

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2023

Số: 122 /KL-TTr

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc thực hiện các quy định của pháp luật về quyền trẻ em
và phòng, chống xâm hại trẻ em tại thành phố Cần Thơ

Thực hiện Quyết định số 125/QĐ-TTr ngày 24/3/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là LĐTĐBXH) thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em tại thành phố Cần Thơ; từ ngày 03/4/2023 đến ngày 27/4/2023, Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra, xác minh tại Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thành phố Cần Thơ, Sở LĐTĐBXH, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tư pháp, Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, Bảo hiểm xã hội thành phố Cần Thơ, Công an thành phố Cần Thơ, UBND quận Ninh Kiều, UBND phường An Bình và Cái Khế thuộc quận Ninh Kiều (sau đây gọi tắt là 02 phường được thanh tra), Cơ sở Bảo trợ xã hội chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt Thiên Ân, Câu lạc bộ Trẻ em đường phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan. Thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/3/2023.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 15/5/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ LĐTĐBXH kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH ĐỊA PHƯƠNG

- Cần Thơ là thành phố trực thuộc Trung ương, diện tích tự nhiên 1.401,61 km², dân số 1.252.348 người; có 09 đơn vị hành chính cấp huyện (05 quận và 04 huyện), 83 đơn vị hành chính cấp xã.

- Toàn thành phố có 294.768 trẻ em, chiếm tỷ lệ 23,5% dân số (151.330 trẻ em nam, chiếm tỷ lệ 51,3 %; 143.438 trẻ em nữ, chiếm tỷ lệ 48,7%); 1.890 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trong đó: 212 trẻ em mồ côi cả cha và mẹ; 135 trẻ em bị bỏ rơi, 32 trẻ em không nơi nương tựa; 1.340 trẻ em khuyết tật (987 trẻ em khuyết tật nặng, 353 trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng); 57 trẻ em nhiễm HIV/AIDS; 03 trẻ em bị tổn hại nghiêm trọng về thể chất và tinh thần do bị bạo lực; 13 trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở; 65 trẻ em bị xâm hại tình dục; 07 trẻ em bị mua bán; 26 trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo.

h

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai chính sách, pháp luật về quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em

1. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành

1.1. Tại UBND thành phố Cần Thơ

- Đã tham mưu cho Hội đồng nhân dân (sau đây viết tắt là HĐND) thành phố Cần Thơ ban hành 06 Nghị quyết về công tác trẻ em; trực tiếp ban hành 97 văn bản chỉ đạo thực hiện quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em.

- Đã chỉ đạo Sở LĐTBXH ban hành 155 văn bản, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành 19 văn bản, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch ban hành 14 văn bản, Công an thành phố Cần Thơ ban hành 06 văn bản chỉ đạo thực hiện quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em.

- Chưa tham mưu cho HĐND thành phố Cần Thơ ban hành Nghị quyết chuyên đề để thực hiện và tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em, trong đó có nội dung phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương.

1.2. Tại UBND quận Ninh Kiều và 02 phường được thanh tra

- UBND quận Ninh Kiều ban hành 13 văn bản, UBND phường Cái Khế ban hành 28 văn bản, UBND phường An Bình ban hành 39 văn bản triển khai thực hiện chính sách, pháp luật đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; chính sách, pháp luật phòng, chống bạo lực học đường, bạo lực gia đình, tai nạn thương tích đối với trẻ em.

- UBND quận Ninh Kiều, UBND 02 phường được thanh tra chưa tham mưu HĐND cùng cấp ban hành Nghị quyết chuyên đề về thực hiện và tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em, trong đó có nội dung phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương.

- UBND quận Ninh Kiều, UBND 02 phường được thanh tra chưa báo cáo HĐND cùng cấp việc thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em, trong đó có nội dung thực hiện phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương.

- UBND quận Ninh Kiều, UBND 02 phường được thanh tra chưa tham mưu HĐND cùng cấp tổ chức gặp mặt, đối thoại, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của trẻ em về các vấn đề trẻ em quan tâm.

2. Việc xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án

UBND thành phố Cần Thơ đã ban hành và chỉ đạo các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, phường, xã ban hành các chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện quyền trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em trên địa bàn thành phố (chi tiết nêu tại phụ lục số 01 kèm theo).

II. Công tác bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em

1. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng

1.1. Tại thành phố Cần Thơ

- Hình thức tuyên truyền: UBND thành phố Cần Thơ đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của thành phố, UBND quận, huyện, phường, xã thực hiện công tác

tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng về thực hiện chính sách, pháp luật về quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em thông qua Báo Cần Thơ, Đài phát thanh truyền hình thành phố Cần Thơ, hệ thống đài phát thanh của quận, huyện, phường, xã; thông qua các hội nghị do thành phố, các quận, huyện, phường, xã tổ chức; treo băng rôn, cờ tuyên truyền; đăng tải các bài tuyên truyền tại Cổng thông tin điện tử của thành phố, các quận, huyện, phường, xã; tổ chức tuyên truyền, giáo dục trực tiếp tại các trường học trên địa bàn thành phố.

- Nội dung tuyên truyền: các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về gia đình, trẻ em; phổ biến kiến thức về thực hiện chính sách, pháp luật chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; phòng, chống bạo lực học đường; tuyên truyền, nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng cho gia đình, cơ sở giáo dục, cộng đồng và trẻ em về phòng, chống tai nạn thương tích; phổ biến, giáo dục kiến thức về quyền và bổn phận của trẻ em cho học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục; giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; hướng dẫn cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em kiến thức, kỹ năng chăm sóc và bảo vệ trẻ em.

1.1.1. Tại Sở LĐTBXH

Trong thời kỳ thanh tra, đã bố trí 383.862.800 đồng để tuyên truyền về quyền trẻ em, phòng chống xâm hại trẻ em; kiểm tra chứng từ đảm bảo đầy đủ theo quy định, cụ thể: treo 550 băng rôn; phát 2.500 sản phẩm (thước kẻ, bút, móc khóa, quạt) có in nội dung tuyên truyền tháng hành động vì trẻ em; Đài truyền thanh 08 quận huyện (Cái Răng, Ô Môn, Cờ Đỏ, Thới Lai, Thốt Nốt, Bình Thủy, Vĩnh Thạnh, Ninh Kiều) phát thông điệp “truyền thông tháng hành động vì trẻ em năm 2021” trên; Đài phát thanh và truyền hình thành phố Cần Thơ, Báo Cần Thơ, Báo Lao động xã hội tuyên truyền giải pháp phòng, chống xâm hại trẻ em, công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em.

1.1.2. Tại Công an thành phố Cần Thơ

Đã tổ chức tuyên truyền về phương thức, thủ đoạn của đối tượng xâm hại trẻ em, người dưới 18 tuổi vi phạm pháp luật, công tác phòng, chống xâm hại trẻ em: 934 buổi tuyên truyền với 21.307 lượt người tham dự; phát 78.200 tờ rơi; đăng trên mạng xã hội (zalo, facebook) 541 lượt bài với 130.215 lượt người tương tác; qua xe lưu động 3.276 lượt; phát trên đài truyền thanh xã, phường, thị trấn thời lượng 100.719 phút.

1.1.3. Tại Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch

Đã tổ chức các hoạt động tuyên truyền liên quan đến quyền trẻ em, phòng chống xâm hại trẻ em nhân ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3; ngày Gia đình Việt Nam 28/6; tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình, ngày Thế giới xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái 25/11; tháng hành động vì trẻ em; ngày Thế giới phòng, chống đuối nước 25/7: treo 2.339 băng rôn trên các đường phố tại các quận, huyện (năm 2021: 940 băng rôn, năm 2022: 1.399 băng rôn); dán 1.000 áp phích tại trung tâm văn hóa thể thao cấp xã, nhà văn hóa cấp thôn (năm 2022); tặng 15.000 cuốn vở có nội dung tuyên truyền cho học sinh các trường tiểu

học và trung học cơ sở trên địa bàn thành phố (năm 2021: 5.000 cuốn, năm 2022: 10.000 cuốn); phát 100.000 tờ gấp cho các hộ dân (năm 2021); phát 1.300 sổ tay gia đình có nội dung tuyên truyền cho cán bộ cấp xã, thôn; 7 đợt tuyên truyền trên 51 màn hình led với 15 clips tuyên truyền (năm 2021: 03 đợt, 06 clips; năm 2022: 03 đợt, 06 clips, năm 2023: 01 đợt, 03 clips); phát hành 08 số bản tin đời sống văn hóa với 9.600 cuốn phát trực tiếp cho các phường, xã, khu vực, thôn (năm 2021: 04 số, 4.800 cuốn, năm 2022: 04 số, 4.800 cuốn); đăng 25 bài trên cổng thông tin điện tử của ngành Văn hóa - Thể thao và Du lịch (năm 2021: 12 bài, năm 2022: 11 bài, năm 2023: 02 bài).

1.1.4. Tại Sở Tư pháp

- Phối hợp với Báo Cần Thơ thực hiện chuyên trang phổ biến, giáo dục pháp luật định kỳ hàng tháng; năm 2022 thực hiện 14 kỳ tuyên truyền tại báo in và báo điện tử các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm, lao động trẻ em; Luật Cư trú; Luật Phòng, chống ma túy. Phối hợp với Đài phát thanh và truyền hình thành phố Cần Thơ phát sóng 11.745 phút các quy định đối với tội xâm phạm sức khỏe của con người trong đó có trẻ em.

- In 15.000 tờ gấp tuyên truyền quy định của pháp luật đối với lao động chưa thành niên, phát cho lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất; phát 25.000 tờ gấp những điều cần biết về tiêm vaccin phòng chống Covid - 19 cho trẻ em từ 05 tuổi đến dưới 12 tuổi phát cho người dân trên địa bàn thành phố.

1.2. Tại quận Ninh Kiều

- Hình thức tuyên truyền: UBND quận Ninh Kiều đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các phường thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng về thực hiện chính sách, pháp luật về quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em thông qua hệ thống đài phát thanh của quận, các phường; thông qua các hội nghị do quận, phường tổ chức; treo băng rôn, cờ tuyên truyền; đăng tải các bài tuyên truyền tại cổng thông tin điện tử của quận, của phường, của các trường học trên địa bàn.

- Nội dung tuyên truyền: các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về gia đình, trẻ em; phổ biến kiến thức về thực hiện chính sách, pháp luật chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; phòng, chống bạo lực học đường; tuyên truyền, nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng cho gia đình, cơ sở giáo dục, cộng đồng và trẻ em về phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em; phổ biến, giáo dục kiến thức về quyền và bổn phận của trẻ em cho học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; hướng dẫn cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em kiến thức, kỹ năng chăm sóc và bảo vệ trẻ em.

- Kết quả thực hiện:

+ Năm học 2021 - 2022, tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật trong đó có Luật Trẻ em cho 11/11 trường trung học cơ sở với 28.904 lượt học sinh tham gia;

tổ chức cuộc thi sáng tác tranh cổ động về phòng chống xâm hại trẻ em cho 21 trường tiểu học tham gia (1.578 em tham gia với 1.578 bức tranh cổ động).

+ Tổ chức phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em tại 33 trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn quận; 79 trường học đã thiết lập đường dây nóng, hộp thư góp ý để trẻ em phản ánh thông tin và phòng chống xâm hại trẻ em.

+ Năm 2022, tổ chức Diễn đàn trẻ em quận Ninh Kiều chủ đề “Chung tay bảo vệ trẻ em, hãy lên tiếng phòng, chống xâm hại, bạo lực trẻ em”, có 112 trẻ em tham dự.

2. Việc bố trí cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em, mạng lưới cộng tác viên bảo vệ trẻ em

2.1. Tại thành phố Cần Thơ

Đã bố trí 75 cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em: tại Sở LĐTBXH 03 cán bộ (01 Phó giám đốc Sở, 01 Trưởng phòng và 01 chuyên viên Phòng Xã hội phụ trách công tác trẻ em); tại Trung tâm Công tác xã hội thành phố Cần Thơ 72 cán bộ.

2.2. Tại quận Ninh Kiều

UBND quận đã bố trí 03 cán bộ làm công tác trẻ em: 01 Phó chủ tịch UBND quận phụ trách văn hóa - xã hội; 01 Phó trưởng phòng LĐTBXH và 01 chuyên viên Phòng LĐTBXH.

2.3. Tại 02 phường được thanh tra

- Tại phường Cái Khế: bố trí 01 Phó chủ tịch, 01 công chức văn hóa - xã hội kiêm nhiệm và 34 cộng tác viên bảo vệ và chăm sóc trẻ em.

- Tại phường An Bình: bố trí 01 Phó chủ tịch, 01 công chức văn hóa - xã hội kiêm nhiệm và 20 cộng tác viên bảo vệ và chăm sóc trẻ em.

3. Việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn

3.1. Tại thành phố Cần Thơ

- UBND thành phố Cần Thơ chưa tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác trẻ em.

- Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức 159 lớp tập huấn cho 43.312 lượt cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố, trong đó: 108 lớp tập huấn An toàn vệ sinh thực phẩm và phòng chống dịch bệnh trong trường học cho 40.052 lượt người; 03 lớp tập huấn sử dụng sổ tay, tài liệu công tác xã hội, tư vấn tâm lý học đường cho 1.010 lượt người; 01 lớp tập huấn công tác xã hội trong trường học cho 100 lượt người; 46 lớp tập huấn kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em (trong đó có 01 lớp cấp thành phố, 09 lớp cấp quận, huyện và 36 lớp cấp trường chia đều cho 4 cấp học từ mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Cần Thơ) cho 2.000 lượt người.

3.2. Tại quận Ninh Kiều

- Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức 03 đợt tập huấn cho 3.594 cán bộ, giáo viên về công tác phòng chống bạo lực học đường và phòng chống xâm hại trẻ em (năm 2021 tổ chức 01 đợt tập huấn cho 1.251 người, năm 2022 tổ chức 02 đợt tập huấn cho 2.343 người).

- Chưa hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cho hộ gia đình, cá nhân nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (trong đó có trẻ em) về chế độ dinh dưỡng phù hợp; sắp xếp nơi ở, trợ giúp sinh hoạt cá nhân; tư vấn, đánh giá tâm, sinh lý; chính sách, pháp luật liên quan; các nghiệp vụ liên quan khác.

3.3. Tại 02 phường được thanh tra

- Trong thời kỳ thanh tra, trên địa bàn phường không phát sinh các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, cộng tác viên làm công tác trẻ em.

- Chưa hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cho hộ gia đình, cá nhân nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (trong đó có trẻ em) về chế độ dinh dưỡng phù hợp; sắp xếp nơi ở, trợ giúp sinh hoạt cá nhân; tư vấn, đánh giá tâm, sinh lý; chính sách, pháp luật liên quan; các nghiệp vụ liên quan khác.

4. Trách nhiệm của UBND cấp tỉnh trong việc đảm bảo một số quyền của trẻ em

4.1. Trách nhiệm trong việc đảm bảo quyền được khai sinh, có quốc tịch

4.1.1. Tại thành phố Cần Thơ

- Đã đăng ký khai sinh cho 31.119 trẻ em, đạt tỷ lệ 100% (năm 2021: 13.732 em, năm 2022: 13.974 trẻ em, năm 2023: 3.413 trẻ em); đã xác định quốc tịch cho 31.113 trẻ em (năm 2021: 13.732 trẻ em, năm 2022: 13.969 trẻ em, năm 2023: 3.412 trẻ em); chưa xác định được quốc tịch cho 06 trẻ em (năm 2022: 05 trẻ em, năm 2023: 01 trẻ em).

- Đã xác định được cha, mẹ cho 28.417 trẻ em (năm 2021: 12.794 trẻ em, năm 2022: 12.508 trẻ em, năm 2023: 3.115 trẻ em); chưa xác định được cả cha và mẹ hoặc cha hoặc mẹ cho 2.702 trẻ em (năm 2021: 938 trẻ em, năm 2022: 1.466 trẻ em, năm 2023: 298 trẻ em).

4.1.2. Tại quận Ninh Kiều

- Đã đăng ký khai sinh cho 4.617 trẻ em, đạt tỷ lệ 100% (năm 2021: 1.877 trẻ em, năm 2022: 2.215 trẻ em, năm 2023: 525 trẻ em); đã xác định quốc tịch cho 4.617 trẻ em, đạt tỷ lệ 100% (năm 2021: 1.877 trẻ em, năm 2022: 2.215 trẻ em, năm 2023: 525 trẻ em).

- Đã xác định được cha, mẹ cho 4.440 trẻ em, đạt tỷ lệ 96,2% (năm 2021: 1.805 trẻ em, năm 2022: 2.136 trẻ em, năm 2023: 499 trẻ em); chưa xác định được cả cha và mẹ hoặc cha hoặc mẹ cho 177 trẻ em, chiếm tỷ lệ 3,8% (năm 2021: 72 trẻ em, năm 2022: 79 trẻ em, năm 2023: 26 trẻ em).

4.1.3. Tại 02 phường được thanh tra

- Tại phường Cái Khế: đã đăng ký khai sinh, xác định quốc tịch, xác định cha, mẹ cho 608 trẻ em, đạt tỷ lệ 100% (năm 2021: 394 trẻ em, năm 2022: 161 trẻ em, năm 2023: 53 trẻ em).

- Tại phường An Bình: đã đăng ký khai sinh, xác định quốc tịch, xác định cha, mẹ cho 662 trẻ em, đạt tỷ lệ 100% (năm 2021: 315 trẻ em, năm 2022: 284 trẻ em, năm 2023: 63 trẻ em).

4.2. Trách nhiệm trong việc đảm bảo cho trẻ em được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng và công bằng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

4.2.1. Tại thành phố Cần Thơ

Trong thời kỳ thanh tra, có 869.215 lượt trẻ em được tham gia bảo hiểm y tế (sau đây viết tắt là BHYT), số tiền 380.333.418.115 đồng (331.109 lượt trẻ em được cấp thẻ BHYT, số tiền 238.244.407.199 đồng; 459.946 lượt trẻ em được hỗ trợ mua thẻ BHYT, số tiền 110.983.754.835 đồng; 78.160 lượt trẻ em do gia đình tự mua, số tiền 31.105.256.081 đồng), trong đó:

+ Năm 2021 có 297.013 trẻ em được tham gia BHYT, số tiền 128.845.595.129 đồng: 116.935 trẻ em được cấp thẻ BHYT, số tiền 80.877.397.949 đồng; 153.016 trẻ em được hỗ trợ mua thẻ BHYT, số tiền 37.355.774.355 đồng; 27.062 trẻ em do gia đình tự mua, số tiền 10.612.422.825 đồng.

+ Năm 2022 có 293.268 trẻ em được tham gia BHYT, số tiền 125.829.309.716 đồng: 112.612 trẻ em được cấp thẻ BHYT, số tiền 78.672.502.800 đồng; 153.410 trẻ em được hỗ trợ mua thẻ BHYT, số tiền 36.422.391.420 đồng; 27.246 trẻ em do gia đình tự mua, số tiền 10.734.415.496 đồng.

+ Năm 2023 có 278.934 trẻ em được tham gia BHYT, số tiền 125.658.513.270 đồng: 101.562 trẻ em được cấp thẻ BHYT, số tiền 78.694.506.450 đồng; 153.520 trẻ em được hỗ trợ mua thẻ BHYT, số tiền 37.205.589.060 đồng; 23.852 trẻ em do gia đình tự mua, số tiền 9.758.417.760 đồng.

- Trong thời kỳ thanh tra, đã chi trả theo thẻ BHYT cho 523.351 lượt trẻ em khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế, số tiền 300.264.092.537 đồng (năm 2021: 185.162 lượt trẻ em, số tiền 118.945.272.671 đồng; năm 2022: 256.600 lượt trẻ em, số tiền 140.577.804.388 đồng; năm 2023: 81.589 lượt trẻ em, số tiền 40.741.015.478 đồng).

- Đã xây dựng kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 2 - Cải thiện dinh dưỡng thuộc Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ): Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 22/8/2022 của UBND thành phố về thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 thành phố Cần Thơ; Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 25/10/2022 về thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045 tại thành phố Cần Thơ.

- Chưa lập Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo tại thành phố Cần Thơ, vì vậy không có kinh phí để hỗ trợ tiền ăn khi điều trị nội trú tại các cơ sở y tế của

Nhà nước từ tuyến huyện trở lên; tiền đi lại từ nhà đến bệnh viện, từ bệnh viện về nhà và chuyển bệnh viện cho trẻ em thuộc hộ nghèo.

4.2.2. Tại quận Ninh Kiều

- Trong thời kỳ thanh tra, có 175.877 lượt trẻ em được tham gia BHYT, số tiền 71.229.669.030 đồng (62.223 lượt trẻ em được cấp thẻ BHYT, số tiền 44.664.418.800 đồng; 112.673 lượt trẻ em được hỗ trợ mua thẻ BHYT, số tiền 26.065.271.790 đồng; 981 lượt trẻ em do gia đình tự mua, số tiền 499.978.440 đồng), trong đó:

+ Năm 2021 có 59.887 trẻ em được tham gia BHYT, số tiền 23.881.104.630 đồng; 21.589 trẻ em được cấp thẻ BHYT, số tiền 14.808.730.050 đồng; 37.967 trẻ em được hỗ trợ mua thẻ BHYT, số tiền 8.910.864.540 đồng; 331 trẻ em do gia đình tự mua, số tiền 161.510.040 đồng.

+ Năm 2022 có 59.025 trẻ em được tham gia BHYT, số tiền 23.616.733.185 đồng; 20.722 trẻ em được cấp thẻ BHYT, số tiền 14.379.207.750 đồng; 37.926 trẻ em được hỗ trợ mua thẻ BHYT, số tiền 9.042.664.725 đồng; 377 trẻ em do gia đình tự mua, số tiền 194.860.710 đồng.

+ Năm 2023 có 56.965 trẻ em được tham gia BHYT, số tiền 23.731.831.215 đồng; 19.912 trẻ em được cấp thẻ BHYT, số tiền 15.476.481.000 đồng; 36.780 trẻ em được hỗ trợ mua thẻ BHYT, số tiền 8.111.742.525 đồng; 273 trẻ em do gia đình tự mua, số tiền 143.607.690 đồng.

- 79/79 trường học đã bố trí bộ phận y tế, trong đó: 11 trường trung học cơ sở công lập, 22 trường tiểu học công lập, 41 trường mầm non (22 trường công lập), 05 trường đa cấp (01 trường công lập); 100% học sinh được khám sức khỏe ban đầu khi bước vào năm học mới.

- Đã hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh theo thẻ BHYT cho 268.886 lượt trẻ em, số tiền 251.767.797.625 đồng (năm 2021: 91.049 lượt trẻ em, số tiền 103.073.781.015 đồng; năm 2022: 134.866 lượt trẻ em, số tiền 115.655.216.808 đồng; năm 2023: 42.971 lượt trẻ em, số tiền 33.038.799.802 đồng).

4.2.3. Tại 02 phường được thanh tra

a) Tại phường Cái Khế

- Trong thời kỳ thanh tra, có 13.677 trẻ em được tham gia BHYT, số tiền 5.879.621.205 đồng (5.584 trẻ em được cấp thẻ BHYT, số tiền 3.990.748.950 đồng; 7.990 trẻ em được hỗ trợ mua thẻ BHYT, số tiền 1.832.898.915 đồng; 103 trẻ em do gia đình tự mua, số tiền 55.973.340 đồng), trong đó:

+ Năm 2021 có 4.615 trẻ em được tham gia BHYT, số tiền 1.911.696.075 đồng; 1.877 trẻ em được cấp thẻ BHYT, số tiền 1.275.223.950 đồng; 2.703 trẻ em được hỗ trợ mua thẻ BHYT, số tiền 6.182.345.25 đồng; 35 trẻ em do gia đình tự mua, số tiền 18.237.600 đồng.

+ Năm 2022 có 4.689 trẻ em được tham gia BHYT, số tiền 2.003.132.160 đồng; 1.939 trẻ em được cấp thẻ BHYT, số tiền 1.342.273.950 đồng; 2.711 trẻ em được hỗ trợ mua thẻ BHYT, số tiền 640.019.070 đồng; 39 trẻ em do gia đình tự mua, số tiền 20.839.140 đồng.

+ Năm 2023 có 4.373 trẻ em được tham gia BHYT, số tiền 1.964.792.970 đồng; 1.768 trẻ em được cấp thẻ BHYT, số tiền 1.373.251.050 đồng; 2.576 trẻ em được hỗ trợ mua thẻ BHYT, số tiền 574.645.320 đồng; 29 trẻ em do gia đình tự mua, số tiền 16.896.600 đồng.

- Trẻ em điều trị tại các cơ sở y tế được hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh theo thẻ BHYT.

- Năm 2022, đã cân và đo chiều cao cho 1.554 trẻ em từ 0 tuổi đến 05 tuổi để phát hiện suy dinh dưỡng: 138 trẻ em suy dinh dưỡng về cân nặng, 213 trẻ em suy dinh dưỡng về chiều cao; năm 2023 chưa thực hiện.

- Tiêm phòng dịch bệnh bạch hầu, ho gà, uốn ván, sởi, viêm gan B, viêm não Nhật bản cho 275 trẻ em (năm 2022: 189 trẻ em, năm 2023: 86 trẻ em); 709 trẻ em từ 06 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi được uống Vitamin A (năm 2022).

b) Tại phường An Bình

- Trong thời kỳ thanh tra, có 19.244 lượt trẻ em được tham gia BHYT, số tiền 8.097.240.960 đồng (7.530 lượt trẻ em được cấp thẻ BHYT, số tiền 5.346.166.050 đồng; 11.514 lượt trẻ em được hỗ trợ mua thẻ BHYT, số tiền 2.655.977.895 đồng; 200 lượt trẻ em do gia đình tự mua, số tiền 95.097.015 đồng), trong đó:

+ Năm 2021 có 6.766 trẻ em được tham gia BHYT, số tiền 2.765.250.630 đồng: 2.674 trẻ em được cấp thẻ BHYT, số tiền 1.782.726.750 đồng; 4.024 trẻ em được hỗ trợ mua thẻ BHYT, số tiền 952.827.435 đồng; 68 trẻ em do gia đình tự mua, số tiền 29.696.445 đồng.

+ Năm 2022 có 6.465 trẻ em được tham gia BHYT, số tiền 2.715.840.135 đồng: 2.553 trẻ em được cấp thẻ BHYT, số tiền 1.770.790.500 đồng; 3.838 trẻ em được hỗ trợ mua thẻ BHYT, số tiền 909.110.835 đồng; 74 trẻ em do gia đình tự mua, số tiền 35.938.800 đồng.

+ Năm 2023 có 6.013 trẻ em được tham gia BHYT, số tiền 2.616.150.195 đồng: 2.303 trẻ em được cấp thẻ BHYT, số tiền 1.792.648.800 đồng; 3.652 trẻ em được hỗ trợ mua thẻ BHYT, số tiền 794.039.615 đồng; 58 trẻ em do gia đình tự mua, số tiền 29.461.770 đồng.

- Trẻ em điều trị tại các cơ sở y tế được hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh theo thẻ BHYT.

- Đã cân và đo chiều cao cho 2.785 trẻ từ 0 tuổi đến 05 tuổi để phát hiện suy dinh dưỡng: 249 trẻ em suy dinh dưỡng về cân nặng, 426 trẻ em suy dinh dưỡng về chiều cao; năm 2021 cân và đo chiều cao cho 1.396 trẻ em (125 trẻ em suy dinh dưỡng về cân nặng, 213 trẻ em suy dinh dưỡng về chiều cao); năm 2022 cân và đo chiều cao cho 1.389 trẻ em (124 trẻ em suy dinh dưỡng về cân nặng, 213 trẻ em suy dinh dưỡng về chiều cao).

- Tiêm phòng dịch bệnh bạch hầu, ho gà, uốn ván, sởi, viêm gan B, viêm não Nhật bản cho 566 trẻ em (năm 2021: 211 trẻ em, năm 2022: 274 trẻ em, năm 2023: 81 trẻ em); 1.340 trẻ em từ 06 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi được uống Vitamin A (năm 2021: 670 trẻ em, năm 2022: 670 trẻ em).

4.3. Trách nhiệm trong bảo đảm việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em trong nhà trường, cơ sở giáo dục khác; bảo đảm trẻ em được hoàn thành chương trình giáo dục phổ cập và tạo điều kiện học ở trình độ cao hơn

4.3.1. Tại thành phố Cần Thơ

- Tỷ lệ phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 3 (09/09 quận, huyện, đạt tỷ lệ 100%); tỷ lệ phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt mức độ 2 (09/09 quận, huyện, đạt tỷ lệ 100%).

- 2.116 trẻ em bỏ học (1.923 trẻ em là học sinh trung học cơ sở, 193 trẻ em là học sinh tiểu học): năm 2021 có 658 trẻ em bỏ học (588 trẻ em là học sinh trung học cơ sở, 70 trẻ em là học sinh tiểu học); năm 2022 có 658 trẻ em bỏ học (575 trẻ em là học sinh trung học cơ sở, 83 trẻ em là học sinh tiểu học); năm 2023 có 800 trẻ em bỏ học (760 trẻ em là học sinh trung học cơ sở, 40 trẻ em là học sinh tiểu học), nguyên nhân chủ yếu trẻ em bỏ học là do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nghỉ học để mưu sinh.

- Đã hỗ trợ giáo dục, đào tạo cho 484.151 lượt trẻ em, số tiền 216.417.780.350 đồng: năm 2021, hỗ trợ 109.425 lượt trẻ em, số tiền 48.960.500.000 đồng; năm 2022, hỗ trợ 154.854 lượt trẻ em, số tiền 160.882.552.000 đồng; năm 2023, hỗ trợ 219.872 lượt trẻ em, số tiền 6.574.728.350 đồng.

4.3.2. Tại quận Ninh Kiều

- Tỷ lệ phổ cập giáo dục: 11/11 phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; 11/11 phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2.

- 476 trẻ em bỏ học (461 trẻ em là học sinh trung học cơ sở, 15 trẻ em là học sinh tiểu học): năm 2021 có 164 trẻ em bỏ học (157 trẻ em là học sinh trung học cơ sở, 07 trẻ em là học sinh tiểu học 07 em); năm 2022 có 162 trẻ em bỏ học (154 trẻ em là học sinh trung học cơ sở, 08 trẻ em là học sinh tiểu học); năm 2023 có 150 trẻ em bỏ học (146 trẻ em là học sinh trung học cơ sở, 04 trẻ em là học sinh tiểu học), nguyên nhân chủ yếu là do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nghỉ học để mưu sinh.

- Đã hỗ trợ giáo dục và đào tạo cho 698 lượt trẻ em, số tiền 414.582.000 đồng: năm 2021 là 274 trẻ em, số tiền 135.572.000 đồng, năm 2022 là 424 lượt trẻ em, số tiền 279.010.000 đồng.

4.3.3. Tại 02 phường được thanh tra

a) Tại phường Cái Khế

- Có 10 trường học: 05 trường mầm non (02 trường công lập, 03 trường tư thục), 03 trường tiểu học công lập; 01 trường dạy cho trẻ khuyết tật công lập (Trường Tương Lai), 01 trường đa cấp tư thục (Trường Thái Bình Dương dạy mầm non, trung học cơ sở, trung học phổ thông) đảm bảo cho 100% trẻ em đến trường học để phổ cập giáo dục.

- Phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2; 159 trẻ em là học sinh trung học cơ sở bỏ học (năm 2021 là 80 em, năm 2022 là 79 em), nguyên nhân chủ yếu là do gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nghỉ học để mưu sinh.

- 46 lượt trẻ em được hỗ trợ chi phí học tập, số tiền 27.550.000 đồng (năm 2021: 11 lượt trẻ em, số tiền 3.400.000 đồng; năm 2022: 15 lượt trẻ em, số tiền 11.250.000 đồng; năm 2023: 20 lượt trẻ em, số tiền 12.900.000 đồng).

- Tại Trường Tương Lai đã hỗ trợ tiền ăn, tiền đồng phục và vật dụng cho 520 lượt trẻ em khuyết tật trí tuệ theo học tại trường, số tiền 947.028.456 đồng (năm 2021: 170 trẻ khuyết tật được hỗ trợ tiền ăn 232.846.805 đồng, tiền đồng phục, vật dụng 25.840.000 đồng; năm 2022: 170 trẻ khuyết tật được hỗ trợ tiền ăn 520.010.063 đồng, tiền đồng phục, vật dụng 25.925.000 đồng; năm 2023: 180 trẻ khuyết tật được hỗ trợ tiền ăn 142.406.588 đồng).

- Xác minh hồ sơ chi trả tại Trường Tiểu học Cái Khế 3, Trường Tiểu học Cái Khế 2, Trường Tương lai, kết quả: chi đúng đối tượng, đúng mức và đúng thời gian quy định.

b) Tại phường An Bình

- Có 10 trường học: 04 trường mầm non (02 trường công lập, 02 trường tư thục), 01 trường trung học cơ sở công lập, 02 trường tiểu học công lập; đảm bảo cho 100% trẻ đến trường học để phổ cập giáo dục.

- Phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2; có 219 học sinh trung học cơ sở bỏ học (năm 2021: 115 em, năm 2022: 104 em), nguyên nhân chủ yếu là do gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nghỉ học để mưu sinh.

- 905 lượt trẻ em được hỗ trợ chi phí học tập số tiền 1.130.950.000 đồng (năm 2021: 11 trẻ em, số tiền 5.200.000 đồng; năm 2022: 568 trẻ số tiền 646.500.000 đồng; năm 2023: 326 trẻ em, số tiền 479.250.000 đồng); không phát sinh việc hỗ trợ tiền ăn, miễn giảm học phí cho trẻ em.

- Xác minh hồ sơ chi trả tại Trường mầm non An Bình, Trường mầm non Ánh Dương, Trường tiểu học An Bình I, Trường tiểu học An Bình III, Trường trung học cơ sở Trần Ngọc Quế, kết quả: chi đúng đối tượng, đúng mức và đúng thời gian quy định.

4.4. Trách nhiệm trong bảo đảm trẻ em được vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch

4.4.1. Tại thành phố Cần Thơ

Đã bố trí quỹ đất, đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao cho trẻ em; bảo đảm điều kiện, thời gian, thời điểm thích hợp để trẻ em được tham gia hoạt động văn hóa, thể thao, cụ thể: 01 Trung tâm văn hóa thành phố, 01 Trung tâm thể dục, thể thao thành phố, 02 Nhà văn hóa Thiếu nhi (quận Ninh Kiều và quận Thốt Nốt); 03 Trung tâm sinh hoạt thanh thiếu nhi (quận Ô Môn, quận Bình Thủy và huyện Vĩnh Thạnh); 175 sân bóng đá mi ni;

193 sân bóng chuyền; 207 sân cầu lông; 57 sân bóng rổ, 36 sân quần vợt, 58 hồ bơi, 22 nhà tập và thi đấu đa môn, 29 nhà tập và thi đấu đơn môn, 09 Trung tâm văn hóa thể thao cấp huyện, 83 Trung tâm văn hóa thể thao cấp xã, 599 Nhà văn hóa cấp thôn.

4.4.2. Tại quận Ninh Kiều

Đã bố trí quỹ đất, đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao cho trẻ em, quận đã có các thiết chế văn hóa, thể thao đảm bảo cho trẻ em có thể tham gia các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao và giải trí, cụ thể: Trung tâm Văn hóa - Thể thao, truyền thanh và Nhà Văn hóa Thiếu nhi quận Ninh Kiều; 23 sân bóng đá mini, 21 sân cầu lông, 11 Câu lạc bộ thể dục, thể hình; 03 hồ bơi; 11 Trung tâm Văn hóa - Thể thao tại 11 phường (có đầy đủ bàn, ghế, sân khấu, âm thanh, sân tập thể dục thể thao đơn giản); thư viện của quận được bố trí phòng đọc, phòng mượn sách với tổng số 1.500 đầu sách các loại; 71 Nhà văn hóa khu vực có bàn ghế, tủ sách và sân vui chơi giải trí cho trẻ em. Ngoài các công trình do quận quản lý, các công trình của thành phố Cần Thơ đặt tại quận gồm: sân vận động Cần Thơ, Nhà thi đấu đa năng, Nhà Văn hóa Liên đoàn Lao động thành phố Cần Thơ.

4.4.3. Tại 02 phường được thanh tra

a) Tại phường Cái Khế

Đã bố trí quỹ đất và đầu tư các điểm vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao cho trẻ em: tại phường hiện có 01 sân vận động lớn của thành phố; 08 sân bóng đá mini; 02 nhà thi đấu đa năng (01 nhà của thành phố, 01 nhà của trường tiểu học Cái Khế 2); 01 hồ bơi của Công an thành phố; 01 thư viện thành phố có phòng đọc cho trẻ em; 03 câu lạc bộ võ thuật; 02 sân cầu lông; 01 trung tâm văn hóa của thành phố; 01 trung tâm thể thao của thành phố; 08 nhà văn hóa khu vực có tủ sách và sân chơi giành cho trẻ em. Đã bố trí thời gian mở cửa thích hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ em được tham gia hoạt động văn hóa, thể thao.

b) Tại phường An Bình

Đã bố trí quỹ đất và đầu tư các điểm vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao cho trẻ em, cụ thể: 02 công viên dành cho trẻ em vui chơi, 20 sân bóng đá mini, 02 hồ bơi, 07 sân tập cầu lông, 02 câu lạc bộ võ thuật, 08 nhà văn hóa khu vực có bố trí tủ sách cho trẻ em đọc. Đã bố trí thời gian mở cửa thích hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ em được tham gia hoạt động văn hóa, thể thao.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo

5.1. Tại thành phố Cần Thơ

* Trong thời kỳ thanh tra, Sở LĐTBXH đã tổ chức 05 cuộc thanh tra về công tác trẻ em, cụ thể:

- Năm 2022, thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em tại quận Bình Thủy và quận Thốt Nốt, Giám đốc Sở

LĐTBXH đã ban hành 02 kết luận thanh tra với 20 kiến nghị yêu cầu quận Bình Thủy và quận Thốt Nốt thực hiện:

+ Kết luận số 2262/KL-SLĐTBXH ngày 07/7/2022 về việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em tại quận Bình Thủy với 06 kiến nghị;

+ Kết luận số 3898/KL-SLĐTBXH ngày 25/11/2022 về việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em tại quận Thốt Nốt với 14 kiến nghị.

- Năm 2023, thanh tra việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em tại huyện Thới Lai, quận Ô Môn; thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo vệ trẻ em tại Trung tâm Công tác xã hội thành phố Cần Thơ (đang dự thảo kết luận thanh tra tại huyện Thới Lai; đang thanh tra tại quận Ô Môn và Trung tâm Công tác xã hội thành phố Cần Thơ).

* Tại thành phố Cần Thơ không phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực trẻ em; có 76 tin tố giác liên quan đến 82 trẻ em bị xâm hại, UBND thành phố đã chỉ đạo giải quyết, điều tra, xử lý theo quy định.

5.2. Tại quận Ninh Kiều

- Trong thời kỳ thanh tra, tại quận Ninh Kiều và 02 phường được thanh tra không phát sinh công tác thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền về quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em; không phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực trẻ em.

- Trong thời kỳ thanh tra, UBND quận Ninh Kiều chưa tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên đề về phòng, chống xâm hại trẻ em; UBND 02 phường được thanh tra chưa tổ chức kiểm tra chuyên đề về phòng, chống xâm hại trẻ em theo quy định.

III. Hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt

1. Công tác quản lý, tiếp nhận, xử lý thông tin, xây dựng và thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt

1.1. Tại thành phố Cần Thơ

- Có 1.890 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trong đó: 212 trẻ em mồ côi cả cha và mẹ; 135 trẻ em bị bỏ rơi, 32 trẻ em không nơi nương tựa; 1.340 trẻ em khuyết tật (987 trẻ em khuyết tật nặng, 353 trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng); 57 trẻ em nhiễm HIV/AIDS; 03 trẻ em bị tổn hại nghiêm trọng về thể chất và tinh thần do bị bạo lực; 13 trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở; 65 trẻ em bị xâm hại tình dục; 07 trẻ em bị mua bán; 26 trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo.

- UBND thành phố Cần Thơ đã chỉ đạo các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, xã, phường tiếp nhận thông tin, xử lý thông tin, xây dựng và thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại; đã tiếp nhận 76 vụ, 82 trẻ em bị xâm hại thông qua tin tố giác tội phạm của gia đình, người thân, Nhân dân và các bệnh viện trên địa bàn thành phố cung cấp. Đã xử lý hình sự 63 vụ, đề nghị truy tố 70 đối tượng; xử lý hành chính 03 vụ, 03 đối tượng (do đối tượng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự), số tiền xử phạt vi phạm hành chính 3.250.000 đồng; không khởi tố 04 vụ, 04 đối tượng (do đối tượng chết, đối tượng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự); đang điều tra, xác minh 06 vụ, 06 đối tượng.

- Đã chỉ đạo ngành công an phối hợp với chính quyền địa phương xác minh, đánh giá, điều tra về hành vi xâm hại, tình trạng mất an toàn hoặc gây tổn hại, mức độ nguy cơ gây tổn hại đối với trẻ em; đã bảo mật thông tin đối với trẻ em trong quá trình trước, trong và sau hỗ trợ, can thiệp nên không có trẻ em bị vi phạm quyền bí mật đời sống riêng tư.

- Việc sử dụng lao động chưa thành niên trên địa bàn tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ: Công an thành phố Cần Thơ đã kiểm tra các cơ sở kinh doanh có điều kiện về trật tự an toàn xã hội, phát hiện 03 quán karaoke sử dụng 11 lao động là người chưa thành niên, trong đó có 07 trẻ em là người ở các tỉnh, thành phố khác. Công an thành phố đã yêu cầu các quán karaoke ngừng sử dụng lao động trẻ em, phối hợp với gia đình, chính quyền địa phương để đưa trẻ em về gia đình và đang điều tra, xử lý theo quy định.

1.2. Tại quận Ninh Kiều

- Có 237 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trong đó: 43 trẻ em mồ côi; 14 trẻ em bị bỏ rơi; 173 trẻ em khuyết tật (130 trẻ em khuyết tật nặng, 43 trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng); 06 trẻ em bị xâm hại tình dục; 01 trẻ em bị tổn hại nghiêm trọng về thể chất và tinh thần do bị bạo lực.

- Đã tiếp nhận thông tin 16 trẻ em bị xâm hại do các phường báo cáo, trong đó: 06 trẻ em bị xâm hại tình dục, 08 trẻ em bị bỏ rơi, 01 trẻ em tai nạn thương tích; 01 trẻ em bị gây thương tích.

- UBND quận đã chỉ đạo Công an quận, Phòng LĐTBXH quận phối hợp với UBND các phường, bệnh viện tổ chức khám sức khỏe ban đầu cho 08 trẻ em bị bỏ rơi; tổ chức tìm kiếm người thân cho trẻ em; bàn giao trẻ em cho Trung tâm Công tác xã hội thành phố Cần Thơ để chăm sóc, bảo vệ, làm thủ tục để được tiếp nhận vào Trung tâm Công tác xã hội thành phố Cần Thơ; phối hợp điều tra xử lý, chuyển cơ quan kiểm soát, tòa án truy tố 06 vụ (04 vụ trẻ em bị xâm hại tình dục, 01 vụ cố ý gây thương tích, 01 vụ tai nạn thương tích); đang điều tra 02 vụ xâm hại tình dục.

- Đã thực hiện bảo mật thông tin đối với trẻ em trong quá trình trước, trong và sau hỗ trợ, can thiệp, không có trẻ em bị vi phạm quyền bí mật đời sống riêng tư.

- Chưa chỉ đạo các phường thống kê số trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi, xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định.

- Việc sử dụng lao động chưa thành niên: xác minh thực tế 11 hộ gia đình kinh doanh (06 hộ tại phường Cái Khế và 05 hộ tại phường An Bình), kết quả không có hộ nào sử dụng lao động chưa thành niên.

1.3. Tại 02 phường được thanh tra

1.3.1. Tại phường Cái Khế

- Có 33 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trong đó: 09 trẻ em mồ côi (đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng); 24 trẻ em khuyết tật (20 trẻ em khuyết tật nặng, 04 trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng). Năm 2021, đã tiếp nhận thông tin 03 trẻ em bị bỏ rơi do Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ thông báo; UBND phường đã phối hợp với Công an phường, Công an khu vực, Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ lập biên bản xác nhận trẻ em bị bỏ rơi; thực hiện khám sức khỏe ban đầu, tìm kiếm người thân, bàn giao cho Trung tâm Công tác xã hội thành phố Cần Thơ chăm sóc ban đầu, làm thủ tục đưa trẻ vào Trung tâm Công tác xã hội thành phố Cần Thơ chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định. Đã thực hiện bảo mật thông tin đối với trẻ em trong quá trình trước, trong và sau hỗ trợ, can thiệp, không có trẻ em bị vi phạm quyền bí mật đời sống riêng tư.

- Đã kết nối Tổng đài quốc gia về bảo vệ trẻ em 111, chưa tiếp nhận được phản ánh về trẻ em bị xâm hại thông qua Tổng đài quốc gia về bảo vệ trẻ em 111, không phát sinh việc điều tra, truy tố người có hành vi xâm hại trẻ em trên địa bàn phường.

- Chưa thống kê trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi, chưa xây dựng và phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

1.3.2. Tại phường An Bình

- Có 24 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trong đó: 03 trẻ em mồ côi, 21 trẻ em khuyết tật (17 trẻ em khuyết tật nặng, 04 trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng).

- Đã tiếp nhận thông tin 02 trẻ em bị bỏ rơi (năm 2021: 01 trẻ em, năm 2022: 01 trẻ em) do Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ thông báo; 02 trẻ em bị xâm hại tình dục (năm 2021: 01 trẻ em, năm 2023: 01 trẻ em) do mẹ đẻ của trẻ em bị xâm hại tình dục tố giác. Đã phối hợp với Bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ lập biên bản xác nhận trẻ em bị bỏ rơi, thực hiện khám sức khỏe ban đầu, tìm kiếm người thân, bàn giao cho Trung tâm Công tác xã hội thành phố Cần Thơ chăm sóc ban đầu, làm thủ tục đưa trẻ vào Trung tâm Công tác xã hội thành phố Cần Thơ chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định; đã lập báo cáo tiếp nhận thông tin trẻ em bị xâm hại; đánh giá nguy cơ ban đầu, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn tạm thời cho trẻ em; báo cáo thu thập thông tin, xác minh và đánh giá nguy cơ cụ thể; xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp. Đã thực hiện bảo mật thông tin đối với trẻ em trong quá trình trước, trong và sau hỗ trợ, can thiệp, không có vụ việc trẻ em bị vi phạm quyền bí mật đời sống riêng tư.

- Chưa thống kê số trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi, chưa xây dựng và phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Đã kết nối Tổng đài quốc gia về bảo vệ trẻ em 111, trong thời kỳ thanh tra chưa tiếp nhận được phản ánh về trẻ em bị xâm hại thông qua Tổng đài quốc gia về bảo vệ trẻ em 111; đã điều tra, truy tố 01 vụ xâm hại trẻ em.

2. Việc thực hiện các chính sách hỗ trợ

2.1. Chính sách chăm sóc sức khỏe

2.1.1. Tại thành phố Cần Thơ

- Đã chỉ đạo các cơ sở y tế phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tư vấn, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em bị xâm hại: 100% trẻ em bị xâm hại được tư vấn, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe.

- Đã thực hiện giám định sức khỏe miễn phí cho 318 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (năm 2021: 154 trẻ em, năm 2022: 137 trẻ em, năm 2023: 27 trẻ em).

- Đã chỉ đạo Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố phối hợp với Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ, Bệnh viện đa khoa quận Thốt Nốt trong công tác quản lý, theo dõi và điều trị cho trẻ em nhiễm HIV/AIDS theo quy định: 57 trẻ em nhiễm HIV/AIDS được cấp thẻ BHYT; 49 trẻ em đang điều trị ARV tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ, 08 trẻ em đang điều trị ARV tại Bệnh viện đa khoa quận Thốt Nốt.

- Đã chỉ đạo Sở Y tế, UBND các quận, huyện, phường, xã thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe đối với trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo: 100% trẻ em khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng và trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo được cấp thẻ BHYT; trạm y tế phường, xã đã phối hợp với gia đình trẻ em khuyết tật thăm khám sức khỏe cho trẻ em khuyết tật; định kỳ hằng năm tổ chức khám sức khỏe cho trẻ em khuyết tật tại trạm y tế phường, xã.

2.1.2. Tại quận Ninh Kiều

- Đã chỉ đạo các phòng ban chức năng phối hợp với UBND phường tư vấn, bảo vệ và chăm sóc cho trẻ em bị xâm hại; không phát sinh việc giám định sức khỏe cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Tại quận không có trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS và trẻ em bị mắc bệnh hiểm nghèo. Đối với trẻ em khuyết tật, UBND quận đã chỉ đạo UBND phường, trạm y tế phường phối hợp với gia đình chăm sóc sức khỏe cho người khuyết tật; hằng năm, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ khuyết tật, tổ chức đánh giá lại mức độ khuyết tật cho trẻ em khuyết tật theo yêu cầu của gia đình.

2.1.3. Tại 02 phường được thanh tra

a) Tại phường Cái Khế

- Có 03 trẻ em bị bỏ rơi tại Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ đã được Bệnh viện chăm sóc sức khỏe ban đầu, được bảo vệ, chăm sóc tại Trung tâm Công tác xã hội thành phố Cần Thơ; không phát sinh việc giám định sức khỏe cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Tại phường không có trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS, trẻ em bị mắc bệnh hiểm nghèo; khi trẻ em mắc bệnh được điều trị tại Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần

Thơ và các bệnh viện của thành phố, bệnh viện trung ương đóng trên địa bàn phường, được hỗ trợ theo thẻ BHYT; hằng năm, trạm y tế phường đã tổ chức khám sức khỏe miễn phí cho trẻ em khuyết tật.

b) Tại phường An Bình

- Có 02 trẻ em bị bỏ rơi đã được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng tại Trung tâm Công tác xã hội thành phố Cần Thơ; 02 trẻ em bị xâm hại tình dục, trong đó 01 trẻ em đã được phường xây dựng kế hoạch bảo vệ, hỗ trợ theo quy định, được tư vấn, hỗ trợ khám sức khỏe (01 trẻ em đã chuyển đến địa phương khác nên không xây dựng kế hoạch bảo vệ, hỗ trợ); không phát sinh việc giám định sức khỏe cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Tại phường An Bình không có trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS và trẻ em bị mắc bệnh hiểm nghèo. Đối với trẻ em khuyết tật đang theo học tại các trường được Trạm y tế phường phối hợp với các trường khám sức khỏe ban đầu trước khi vào năm học mới; trẻ em khuyết tật nặng và đặc biệt nặng được Trạm y tế phường phối hợp với gia đình chăm sóc sức khỏe, khám bệnh miễn phí.

2.2. Chính sách trợ giúp xã hội và chăm sóc thay thế

2.2.1. Tại thành phố Cần Thơ

- Có 325 trẻ em được chăm sóc thay thế, trong đó: 212 trẻ em tại cộng đồng, 69 trẻ em tại các cơ sở trợ giúp xã hội (Trung tâm Công tác xã hội thành phố Cần Thơ 56 trẻ em, Cơ sở Bảo trợ xã hội chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt Thiên Ân 11 trẻ em, Trung tâm chăm sóc người già neo đơn và trẻ em mồ côi không nơi nương tựa quận Thốt Nốt 02 trẻ em), tại các cơ sở tôn giáo (chùa và tịnh thất) 44 trẻ em.

- Có 1.554 trẻ em được trợ cấp thường xuyên, số tiền 1.132.000.000 đồng/tháng; 382 cá nhân, hộ gia đình nhận chăm sóc trẻ em được trợ cấp thường xuyên, số tiền 333.000.000 đồng/tháng.

- Số trẻ em, cá nhân, gia đình nhận chăm sóc trẻ em được hỗ trợ khẩn cấp: không phát sinh.

- Tại thành phố Cần Thơ có 03 Cơ sở trợ giúp xã hội đang chăm sóc thay thế trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt: Trung tâm Công tác xã hội thành phố Cần Thơ (thuộc Sở LĐTBXH thành phố Cần Thơ); Trung tâm chăm sóc người già neo đơn và trẻ em mồ côi không nơi nương tựa quận Thốt Nốt (thuộc quận Thốt Nốt); Cơ sở Bảo trợ xã hội chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt Thiên Ân.

2.2.2. Tại quận Ninh Kiều

- Trong thời kỳ thanh tra, Phòng LĐTBXH đã thẩm định, trình UBND quận Ninh Kiều ban hành quyết định cho 51 trẻ em được hưởng chế độ trợ cấp xã hội hằng tháng (năm 2021: 13 trẻ em khuyết tật nặng; năm 2022: 05 trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, 20 trẻ em khuyết tật nặng, 08 trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng; năm 2023: 05 trẻ em khuyết tật nặng).

- Kiểm tra 51 hồ sơ do UBND quận Ninh Kiều ban hành quyết định hưởng chế độ trợ cấp xã hội hằng tháng, kết quả: xác định sai thời điểm hưởng của 08 trẻ em, dẫn tới hưởng sai số tiền 4.320.000 đồng: 03 em hưởng thừa số tiền 1.620.000 đồng (chi tiết nêu tại phụ lục số 02 kèm theo); 05 em hưởng thiếu, cụ thể số tiền 2.700.000 đồng (chi tiết nêu tại phụ lục số 03 kèm theo).

- Kiểm tra danh sách chi trả tháng 4/2023: chưa điều chỉnh 12 đối tượng từ người khuyết tật là trẻ em sang đối tượng là người khuyết tật, dẫn tới đối tượng hưởng thừa số tiền 9.834.000 đồng (chi tiết nêu tại phụ lục số 04 kèm theo).

- Việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với trẻ em bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt:

+ Số trẻ em được chăm sóc thay thế 57 trẻ em (43 trẻ em mồ côi được hộ gia đình, cá nhân chăm sóc tại cộng đồng, 14 trẻ em bị bỏ rơi đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại chùa Bửu Trì); 216 trẻ em được trợ cấp thường xuyên, số tiền 190.000.000 đồng/tháng; 69 cá nhân, hộ gia đình nhận chăm sóc trẻ em được hỗ trợ thường xuyên, số tiền 32.800.000 đồng/tháng; 19 cá nhân, hộ gia đình nhận chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ mồ côi chưa được hưởng chế độ trợ cấp theo quy định (chi tiết nêu tại phụ lục số 05 kèm theo);

+ Số trẻ em, cá nhân, gia đình nhận chăm sóc trẻ em được hỗ trợ khẩn cấp: không phát sinh;

+ Quận Ninh Kiều không có cơ sở trợ giúp xã hội đang chăm sóc thay thế trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Kiểm tra, xác minh tại chùa Bửu Trì, có 14 trẻ bị bỏ rơi đang sinh sống tại chùa (11 trẻ em được sư trụ trì chùa Trần Thị Kiên Kết nhận làm con nuôi, 03 trẻ em được nuôi dưỡng chăm sóc tại chùa). Sư trụ trì chùa Trần Thị Kiên Kết đã chết từ năm 2016, dẫn tới 14 trẻ bị bỏ rơi trở thành trẻ mồ côi từ năm 2016; đến thời điểm thanh tra, chưa xác định được người chăm sóc, thay thế 14 trẻ em tại chùa, chưa làm thủ tục cho 14 trẻ em được hưởng chế độ trợ cấp xã hội theo quy định (chi tiết nêu tại phụ lục số 06 kèm).

2.2.3. Tại 02 phường được thanh tra

a) Tại phường Cái Khế

- Có 03 trẻ em bị bỏ rơi đã được tiếp nhận vào Trung tâm Công tác xã hội thành phố Cần Thơ chăm sóc, nuôi dưỡng và thực hiện các chính sách theo quy định.

- Có 33 trẻ em được trợ cấp thường xuyên, số tiền trợ cấp 25.400.000 đồng/tháng (09 trẻ mồ côi, 20 trẻ khuyết tật nặng, 04 trẻ khuyết tật đặc biệt nặng); 12 cá nhân, hộ gia đình nhận chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em được hỗ trợ thường xuyên, số tiền 6.400.000 đồng/tháng (8 trẻ em mồ côi, 04 trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng).

+ 09 hộ gia đình nhận chăm sóc thay thế 09 trẻ mồ côi, trong đó 04 hộ gia đình đã được hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định, 05 hộ gia đình nhận chăm sóc thay thế trẻ mồ côi chưa được hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định (số thứ tự từ 5 đến 99 phụ lục số 05 kèm theo).

+ 24 trẻ em khuyết tật (20 trẻ em khuyết tật nặng, 04 trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng) được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định; 04 hộ gia đình chăm sóc 04 trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng đã được hưởng chế độ trợ cấp xã hội theo quy định.

- Tại phường không có sở trợ giúp xã hội nhận chăm sóc, thay thế trẻ em; không có trẻ em, cá nhân, hộ gia đình nhận chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được hỗ trợ khẩn cấp.

b) Tại phường An Bình

- Đã xác định mức độ khuyết tật cho 08 trẻ em: năm 2021 là 01 trẻ em khuyết tật nặng, năm 2022 là 03 trẻ em (02 khuyết tật nhẹ, 01 khuyết tật đặc biệt nặng), năm 2023 là 04 trẻ em (03 khuyết tật nặng, 01 khuyết tật nhẹ); đã có văn bản đề nghị UBND quận Ninh Kiều ban hành quyết định hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng cho 02 trẻ em theo quy định; đang hướng dẫn gia đình 03 trẻ em làm thủ tục cho trẻ em được hưởng chế độ trợ cấp xã hội theo quy định.

- Có 02 trẻ được chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm Công tác xã hội Cần Thơ.

- Có 24 trẻ em được trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng, số tiền 19.400.000 đồng/tháng; 04 cá nhân, hộ gia đình nhận chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em được trợ cấp thường xuyên, số tiền 1.600.000 đồng/tháng; 03 cá nhân, hộ gia đình nuôi trẻ mồ côi chưa được hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định (số thứ tự từ 1 đến 3 phụ lục số 05 kèm).

- Tại phường không có cơ sở trợ giúp xã hội đang chăm sóc thay thế trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; không có trẻ em, cá nhân, hộ gia đình nhận chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được hỗ trợ khẩn cấp.

- Kiểm tra hồ sơ chi trả trợ cấp xã hội tháng 3/2023, kết quả: UBND phường chưa hướng dẫn 02 gia đình chăm sóc trẻ em lập hồ sơ điều chỉnh đối tượng hưởng trợ cấp xã hội từ người khuyết tật nặng là trẻ em sang người khuyết tật nhẹ: Phạm Minh Tiến sinh ngày 01/02/2007 tại 116/3 khu vực 1, thời điểm phải điều chỉnh tháng 3/2023; Võ Ngọc Phương Linh sinh ngày 23/01/2007 tại 22D/6 khu vực 4, thời điểm phải điều chỉnh tháng 02/2023.

2.3. Chính sách hỗ trợ pháp lý

2.3.1. Tại thành phố Cần Thơ

Trung tâm Trợ giúp pháp lý thành phố trợ giúp pháp lý miễn phí cho 106 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trong đó: năm 2021 trợ giúp pháp lý cho 50 trẻ em (35 trẻ em bị xâm hại tình dục, 03 trẻ em bị bạo lực, 12 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt); năm 2022 trợ giúp pháp lý cho 47 trẻ em (20 trẻ em bị xâm hại tình dục, 03 trẻ em bị bạo lực; 04 trẻ em bị mua bán, 20 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt); năm 2023 trợ giúp pháp lý cho 09 trẻ em bị xâm hại tình dục.

2.3.2. Tại quận Ninh Kiều và 02 phường được thanh tra

Đã phối hợp với Trung tâm Trợ giúp pháp lý thành phố Cần Thơ thực hiện trợ giúp pháp lý cho trẻ em bị xâm hại.

2.4. Chính sách hỗ trợ giáo dục, đào tạo

2.4.1. Tại thành phố Cần Thơ

- Việc thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại: 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại đang theo học văn hóa được miễn học phí, được hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền ăn theo quy định; không có trẻ em tham gia học nghề.

- Việc thực hiện chính sách hỗ trợ về giáo dục, đào tạo đối với trẻ em khuyết tật, học sinh người dân tộc thiểu số: 1.561 lượt trẻ em khuyết tật, học sinh dân tộc thiểu số được hỗ trợ giáo dục, đào tạo, số tiền 13.976.924.000 đồng; 520 lượt trẻ em khuyết tật trí tuệ theo học tại Trường Tương Lai được hỗ trợ tiền ăn, đồng phục và vật dụng, số tiền 947.028.456 đồng.

2.4.2. Tại quận Ninh Kiều

- Đã thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ tiền ăn, chi phí học tập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại theo quy định.

- Đã thực hiện các chính sách về hỗ trợ giáo dục, đào tạo đối với trẻ em khuyết tật: đã hỗ trợ chi phí học tập cho 111 lượt trẻ em khuyết tật, số tiền 13.110.000 đồng (năm học 2021-2022: 05 trẻ em khuyết tật, số tiền 6.750.000 đồng; năm học 2022 – 2023: 106 trẻ em khuyết tật, số tiền 6.360.000 đồng); hỗ trợ tiền ăn, tiền đồng phục và vật dụng cho 520 lượt trẻ em khuyết tật theo học tại Trường Tương Lai, số tiền 947.028.456 đồng.

- Năm 2021: đã vận động nguồn xã hội hóa hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn sách vở, quần áo, máy tính, cặp, bảo hiểm, học bổng, điện thoại số tiền 595.185.190 đồng; ngân sách quận hỗ trợ 83 trẻ em cách ly (do bị F1) số tiền 83.000.000 đồng.

- Năm 2022: đã vận động nguồn xã hội hóa hỗ trợ 382 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, số tiền 225.200.000 đồng: cấp học bổng 50 trẻ em, số tiền 13.300.000 đồng; hỗ trợ quà, vật phẩm 141 trẻ em, số tiền 70.500.000 đồng; khen thưởng 191 trẻ em, số tiền 83.800.000 đồng.

2.4.3. Tại phường Cái Khế

- 100% trẻ em mồ côi được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng được đến trường đúng độ tuổi theo quy định, được miễn học phí, hỗ trợ chi phí học tập; không có trẻ em mồ côi bỏ học.

- 160 lượt trẻ em khuyết tật nhẹ được Trung tâm Rồng Việt hỗ trợ kỹ năng sống (năm 2021: 33 trẻ em; năm 2022: 60 trẻ em và năm 2023: 67 trẻ em).

- 520 trẻ em khuyết tật trí tuệ được hỗ trợ kỹ năng sống và hỗ trợ tiền ăn, tiền đồng phục và tiền dụng cụ tại Trường Tương Lai (năm 2021: 170 trẻ em, năm 2022: 170 trẻ em, năm 2023: 180 trẻ em).

2.4.4. Tại phường An Bình

- Có 02 trẻ em bị bỏ rơi, 02 trẻ em bị xâm hại tình dục, trong đó 02 trẻ em bị bỏ rơi chưa đến tuổi đi học, 01 trẻ em bị xâm hại tình dục năm 2021 đã bỏ học trước thời điểm bị xâm hại, 01 trẻ em bị xâm hại năm 2023 đang theo học tại trường học thuộc địa phương khác. UBND quận Ninh Kiều, UBND phường An Bình đã chỉ đạo các trường thực hiện đầy đủ các chính sách về giáo dục và đào tạo cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định. Từ năm học 2021-2022 trẻ em

theo học tại các trường công lập được miễn học phí; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được hỗ trợ chi phí học tập.

- Không có trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tham gia học nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Đã thực hiện các chính sách hỗ trợ giáo dục và đào tạo đối với trẻ em khuyết tật theo quy định: 17 trẻ em khuyết tật nặng đang theo học tại các trường trên địa bàn phường được miễn học phí, hỗ trợ chi phí học tập; UBND phường đã xác định mức độ khuyết tật nhẹ cho 07 trẻ em để phối hợp với các trường miễn, giảm một số môn học đối với trẻ em khuyết tật.

3. Việc tổ chức hệ thống cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em

Tại thời điểm thanh tra, thành phố Cần Thơ có 05 cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, trong đó: Trung tâm Công tác xã hội thành phố Cần Thơ (trực thuộc Sở LĐTBXH) đang chăm sóc, nuôi dưỡng 56 trẻ em; Cơ sở Bảo trợ xã hội chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt Thiên Ân đang chăm sóc thay thế 43 trẻ em; Trung tâm chăm sóc người già neo đơn và trẻ em mồ côi không nơi nương tựa quận Thốt Nốt đang nuôi dưỡng 02 trẻ em; Nhà Nuôi trẻ mồ côi Hướng Dương (thuộc Hội Chữ thập đỏ thành phố Cần Thơ) tại thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang đang nuôi dưỡng 22 trẻ em; Câu lạc bộ Trẻ em đường phố cung cấp dịch vụ cho 32 trẻ em.

4. Kinh phí hoạt động

4.1. Tại thành phố Cần Thơ

- Tổng số tiền đã chi cho công tác bảo vệ quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em 416.759.129.547 đồng (năm 2021: 135.093.234.801 đồng; năm 2022: 136.646.385.178 đồng; năm 2023: 145.019.509.568 đồng); năm 2021 và 2022 là số tiền đã quyết toán, năm 2023 là số tiền giao dự toán kinh phí (chi tiết nêu tại phụ lục số 07 kèm theo).

- UBND thành phố Cần Thơ chưa bố trí kinh phí tập huấn cán bộ, công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác trẻ em cho Sở LĐTBXH; UBND các quận, huyện chưa bố trí kinh phí hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cho hộ gia đình, cá nhân nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (trong đó có trẻ em) cho Phòng LĐTBXH, UBND các phường, xã.

- Kiểm tra việc sử dụng kinh phí tại Sở LĐTBXH:

+ Năm 2021, kinh phí được cấp 935.000.000 đồng (ngân sách địa phương 735.000.000 đồng, Quỹ bảo trợ trẻ em Việt Nam 200.000.000 đồng), kinh phí đã sử dụng 466.958.000 đồng (ngân sách địa phương 266.958.000 đồng, Quỹ bảo trợ trẻ em Việt Nam 200.000.000 đồng), trả lại ngân sách 468.042.000 đồng.

+ Năm 2022, kinh phí địa phương cấp 735.000.000 đồng, Sở LĐTBXH đã thực hiện 396.086.355 đồng, trả lại ngân sách 338.913.645 đồng.

4.2. Tại quận Ninh Kiều

- Kinh phí phân bổ để thực hiện công tác trẻ em 2.059.594.000 đồng, trong đó: ngân sách 1.266.223.000 đồng, nguồn khác 793.371.000 đồng.

- Kinh phí đã thực hiện 1.688.856.212 đồng, trong đó: ngân sách 895.485.212 đồng, nguồn khác 793.371.000 đồng.

- UBND quận Ninh Kiều chưa bố trí kinh phí cho Phòng LĐTBXH, UBND các phường, xã để hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cho hộ gia đình, cá nhân nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (trong đó có trẻ em).

4.3. Tại 02 phường được thanh tra

4.3.1. Tại phường Cái Khế

Tổng kinh phí thực hiện công tác trẻ em 408.471.000 đồng, trong đó: ngân sách cấp 182.376.000 đồng (năm 2021: 60.792.000 đồng, năm 2022: 60.792.000 đồng năm 2023: 60.792.000 đồng); nguồn xã hội hóa 226.095.000 đồng (năm 2021: 30.000.000 đồng, năm 2022: 182.095.000 đồng; năm 2023: 14.000.000 đồng).

4.3.2. Tại phường An Bình

Tổng kinh phí thực hiện công tác trẻ em 311.525.000 đồng, trong đó: ngân sách cấp 78.225.000 đồng (năm 2021: 35.760.000 đồng, năm 2022: 34.866.000 đồng năm 2023: 7.599.000 đồng); nguồn xã hội hóa 233.300.000 đồng (năm 2021: 19.500.000.000 đồng, năm 2022: 201.980.000 đồng; năm 2023: 11.820.000 đồng).

IV. Hoạt động của cơ sở cung cấp dịch vụ trẻ em

1. Cơ sở Bảo trợ xã hội chăm sóc trẻ có hoàn cảnh đặc biệt Thiên Ân

1.1. Việc thành lập và đăng ký hoạt động của cơ sở

1.1.1. Tên cơ sở, địa chỉ cơ sở

Cơ sở Bảo trợ xã hội chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt Thiên Ân (sau đây gọi tắt là Cơ sở); địa chỉ: số 601/22 Khu vực Bình Trung, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

1.1.2. Quyết định thành lập, giấy phép thành lập, giấy phép hoạt động

- Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 20/10/2022, hoạt động theo Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 29/12/2005 của UBND quận Bình Thủy về việc thành lập Cơ sở Bảo trợ xã hội Thiên Ân.

- Từ ngày 21/10/2022 đến thời điểm thanh tra, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số 3472/GCN-SLĐTBXH ngày 21/10/2022 và Giấy phép hoạt động số 46/GPHĐ-SLĐTBXH ngày 05/01/2023 do Sở LĐTBXH thành phố Cần Thơ cấp.

1.1.3. Chức năng, nhiệm vụ

Cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập, có chức năng, nhiệm vụ tiếp nhận, quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt không tự lo được cuộc sống và không có điều kiện sinh sống tại gia đình, cộng đồng; tiếp nhận đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp; đánh giá các nhu cầu của đối tượng; sàng lọc và phân loại đối tượng; phối hợp với các đơn vị tổ chức dạy văn hóa, dạy nghề, giáo dục hướng nghiệp nhằm giúp trẻ phát triển về thể chất, trí tuệ, nhân cách và hòa nhập cộng đồng; thực hiện các biện pháp phòng ngừa trẻ rơi vào hoàn cảnh khó khăn và bị xâm hại, bạo lực, ngược đãi.

1.1.4. Quy chế hoạt động

- Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 20/10/2022 hoạt động theo Quy chế ban hành ngày 18/01/2006; từ ngày 21/10/2022 đến thời điểm thanh tra, hoạt động theo Quy chế ban hành ngày 07/01/2022, tuy nhiên Quy chế hoạt động ban hành ngày 07/01/2022 chưa quy định nội dung các trường hợp giải thể, trình tự và thủ tục thanh lý tài sản của Cơ sở.

1.1.5. Nội dung hoạt động

- Đối tượng phục vụ: trẻ em dưới 16 tuổi có hoàn cảnh đặc biệt.
- Quy mô hoạt động: tiếp nhận từ 40 trẻ em - 70 trẻ em.
- Cơ sở vật chất: đảm bảo đạt các tiêu chuẩn về xây dựng, phù hợp với đặc điểm của đối tượng tại cơ sở.
- Địa bàn hoạt động: trên phạm vi liên tỉnh.

1.2. Việc thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em

Cơ sở không thực hiện cung cấp các dịch vụ bảo vệ trẻ em, chỉ thực hiện việc tiếp nhận trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào nuôi dưỡng tại Cơ sở.

1.3. Việc thực hiện chăm sóc thay thế trẻ em tại cơ sở

1.3.1. Hồ sơ, quy trình tiếp nhận trẻ em vào Cơ sở

- Cơ sở đã tiếp nhận 09 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn vào chăm sóc, nuôi dưỡng thay thế (năm 2021: 02 trẻ em, năm 2022: 04 trẻ em, năm 2023: 03 trẻ em); 43 trẻ em đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại Cơ sở (11 trẻ em bị bỏ rơi, 32 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn).

- Hồ sơ và quy trình tiếp nhận trẻ em vào Cơ sở đảm bảo theo quy định.
- Cơ sở đã lập hồ sơ quản lý đối tượng, tuy nhiên chưa xây dựng kế hoạch trợ giúp xã hội theo quy định.

1.3.2. Hồ sơ, quy trình chuyển trẻ em ra khỏi Cơ sở và dừng chăm sóc, nuôi dưỡng

- Quy trình chuyển trẻ em ra khỏi Cơ sở đảm bảo quy định.
- Kiểm tra 07 hồ sơ chuyển đối tượng ra khỏi Cơ sở, kết quả: có quyết định chuyển trẻ em ra khỏi Cơ sở, dừng chăm sóc, nuôi dưỡng tại Cơ sở; tuy nhiên hồ sơ chưa có đơn đề nghị của người giám hộ, thân nhân hoặc gia đình trẻ em gửi Cơ sở; chưa lập biên bản bàn giao đối tượng về gia đình, cộng đồng có xác nhận của UBND cấp xã; chưa lập kế hoạch trợ giúp và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với đối tượng quay về địa phương sinh sống theo quy định.

1.3.3. Thực hiện quy định về tiêu chuẩn trợ giúp xã hội tại cơ sở

- Tiêu chuẩn về môi trường, khuôn viên: tổng diện tích khuôn viên 2.323,6 m²; không gian thoáng mát, có nhiều cây xanh.

- Tiêu chuẩn nhà ở: Cơ sở đang nuôi dưỡng 43 trẻ em, trong đó có 20 trẻ em nam, 23 trẻ em nữ; bố trí 02 phòng ở cho trẻ em nam có nhà vệ sinh tự hoại khép kín, tổng diện tích 161,2 m², bình quân 8,06 m²/01 trẻ em (01 phòng diện tích 49,6 m², 01 phòng diện tích 111,6 m²); 03 phòng ở cho trẻ em nữ có nhà vệ sinh

tự hoại khép kín, tổng diện tích 558 m², bình quân 24.26 m²/01 trẻ em (01 phòng diện tích 124 m², 01 phòng diện tích 322,4 m², 01 phòng diện tích 111,6 m²).

- Tiêu chuẩn về y tế: đã bố trí cán bộ làm công tác y tế; 100% trẻ em trong Cơ sở được mua thẻ BHYT (năm 2021, số tiền mua BHYT 24.772.000 đồng; năm 2022, số tiền 22.520.000 đồng); đã tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ 06 tháng và hằng năm cho đối tượng nhưng chưa đầy đủ theo quy định: năm 2021 khám cho 40 em đạt 100%; năm 2022 khám cho 40/41 em, chưa khám sức khỏe định kỳ 06 tháng và hằng năm cho em Đỗ Hà Hải Đăng; năm 2023 đã khám sức khỏe định kỳ cho 39/43 em, chưa khám sức khỏe định kỳ 6 tháng đầu năm cho 04 trẻ em (Đỗ Hà Hải Đăng, Đặng Tố Tố, Đặng Văn Nguyên, Tô Hiếu Nghĩa).

- Tiêu chuẩn vệ sinh, quần áo: hằng tháng đã cấp dụng cụ vệ sinh cá nhân gồm bàn chải răng, kem đánh răng, xà bông, dầu gội, sữa tắm định mức 600.000 đồng/tháng; cấp chăn màn, chiếu gối định mức năm 2021: 3.000.000 đồng/năm, năm 2022: 3.500.000 đồng/năm (cho toàn bộ trẻ em tại Cơ sở theo quy chế chi tiêu nội bộ).

- Tiêu chuẩn dinh dưỡng: đã bố trí 05 nhân viên chăm sóc trẻ em và 11 tình nguyện viên của Trường Đại học Cần Thơ thường xuyên chăm sóc đối tượng. Trẻ em được bố trí ăn 03 bữa chính và 01 bữa phụ (uống sữa buổi tối), định mức 30.000 ngày/trẻ em (không tính bữa phụ), thực đơn hằng ngày gồm thịt, cá, trứng, rau, củ và trái cây.

- Tiêu chuẩn về văn hóa, học nghề: có 41 trẻ em trong độ tuổi đi học, trong đó: 39 trẻ em được đi học tại các trường trên địa bàn (26 trẻ em học tiểu học, 10 trẻ em học trung học cơ sở, 03 trẻ em học trung học phổ thông), 02 trẻ em chưa đi học Đặng Tố Tố, Tô Hiếu Nghĩa, lý do mới tiếp nhận tháng 02 và 03/2023, đang làm thủ tục nhập học. Trẻ em nhỏ không có khả năng tự đi học được các tình nguyện viên đưa đón; buổi tối các cô chăm sóc trẻ em hướng dẫn học tập, hằng tuần vào thứ bảy và chủ nhật có các sinh viên tình nguyện Đại học Cần Thơ đến hướng dẫn các em học thêm.

- Tiêu chí về văn hóa, thể thao, thể dục và giải trí: Đã bố trí tủ sách, sân bóng đá, sân cầu lông và khuôn viên cho trẻ em.

- Các biện pháp bảo đảm an toàn tại cơ sở: đã xây dựng tường rào cao 03 m bao quanh Cơ sở, công chính thường xuyên được đóng; 04 cán bộ ăn, ở tại Cơ sở để bảo vệ trẻ em; đã trang bị thiết bị phòng cháy, chữa cháy, cột thu lôi để chống sét; các phòng có lắp camera để quản lý trẻ em; có nội quy của cơ sở; đã phối hợp với chính quyền địa phương, công an khu vực để thực hiện công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em.

- 11 trẻ em bị bỏ rơi đang được nuôi dưỡng tại Cơ sở thuộc đối tượng bảo trợ xã hội, Cơ sở chưa lập hồ sơ đề nghị cho 11 trẻ em bị bỏ rơi được hưởng chế độ trợ cấp xã hội theo quy định (chi tiết nêu tại phức lục số 08 kèm theo).

1.4. Việc kết nối mạng lưới bảo vệ trẻ em

- Đã phối hợp với địa phương, gia đình trong việc chuyển trẻ em trở về gia đình; hằng năm đã rà soát, đánh giá nhu cầu, tìm gia đình thay thế cho trẻ.

- Đã lưu địa chỉ, số điện thoại của gia đình, người thân khi chuyển trẻ về gia đình; đã phối hợp với chính quyền địa phương nơi trẻ sinh sống và liên lạc với gia đình trẻ (qua điện thoại) để nắm tình hình của trẻ em khi trở về gia đình, sẵn sàng tiếp nhận lại Cơ sở khi gặp khó khăn.

1.5. Về tài chính

Đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy định cụ thể các nội dung chi và mức chi. Tổng thu của Cơ sở trong 03 năm (2021 – 2023) 2.384.000.000 đồng (nguồn huy động từ các tổ chức, cá nhân); tổng chi tính đến 31/3/2021: 2.076.455.000 đồng; còn dư 307.545.000 đồng

2. Câu lạc bộ Trẻ em đường phố

2.1. Việc thành lập và đăng ký hoạt động của cơ sở

2.1.1. Tên cơ sở, địa chỉ cơ sở

Câu lạc bộ Trẻ em đường phố (trực thuộc Hội từ thiện và Bảo vệ quyền trẻ em thành phố Cần Thơ, sau đây gọi tắt là Câu lạc bộ); địa chỉ: số 100 Trần Việt Châu, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2.1.2. Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc thành lập, đăng ký hoạt động

- Quyết định thành lập số 11/QĐ.HTT.2000 ngày 25/7/2000 của Hội từ thiện và Bảo vệ quyền trẻ em thành phố Cần Thơ.

- Đăng ký hoạt động: tại thời điểm thanh tra Câu lạc bộ chưa đăng ký hoạt động và chưa được UBND thành phố Cần Thơ cấp đăng ký hoạt động theo quy định.

2.1.3. Chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động, nội dung hoạt động

a) Chức năng, nhiệm vụ

- Cơ sở ngoài công lập, có chức năng cung cấp các dịch vụ hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em lang thang ngoài đường phố.

- Nhiệm vụ: xây dựng môi trường sinh hoạt an toàn, lành mạnh cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; trang bị kỹ năng sống, giáo dục kỹ năng phòng, chống xâm hại trẻ em; hỗ trợ dạy văn hóa; dạy võ Vovinam; hỗ trợ làm thủ tục cấp giấy khai sinh; hỗ trợ trẻ em được đến trường học tập; hỗ trợ nhu phẩm thiết yếu (gạo, mì, sữa và thực phẩm thiết yếu).

- Quy chế hoạt động: đã ban hành quy chế hoạt động ngày 13/8/2019.

- Nội dung hoạt động: tiếp nhận trẻ em lang thang, cơ nhỡ, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt vào sinh hoạt tại Câu lạc bộ để cung cấp các dịch vụ.

2.2. Việc thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em

2.2.1. Quy trình tiếp nhận, cung cấp dịch vụ trẻ em tại Câu lạc bộ

- Gia đình, người giám hộ đến Câu lạc bộ đăng ký cho trẻ em được sinh hoạt tại Câu lạc bộ; Câu lạc bộ cử cán bộ xác minh lý lịch, hoàn cảnh của trẻ em theo mẫu phiếu do Câu lạc bộ ban hành; Chủ nhiệm Câu lạc bộ ký xác nhận vào phiếu

xác minh và cho ý kiến đồng ý tiếp nhận hay không tiếp nhận trẻ em vào sinh hoạt tại Câu lạc bộ.

- Câu lạc bộ phối hợp với gia đình và trẻ em để xác định nhu cầu cung cấp dịch vụ cho trẻ em (có đơn đăng ký của gia đình hoặc người giám hộ); bố trí cung cấp các dịch vụ theo đơn đăng ký.

2.2.2. Kết quả cung cấp dịch vụ tại Câu lạc bộ

Đã cung cấp dịch vụ cho 386 lượt trẻ em (năm 2021: 122 trẻ em; năm 2022: 144 trẻ em; năm 2023: 120 trẻ em), cụ thể:

- Xây dựng môi trường sinh hoạt an toàn, lành mạnh cho 97 lượt trẻ em (năm 2021: 29 trẻ em, năm 2022: 33 trẻ em; năm 2023: 35 trẻ em).

- Trang bị kỹ năng sống, giáo dục kỹ năng phòng, chống xâm hại trẻ em cho 45 lượt trẻ em (năm 2021: 20 trẻ em, năm 2022: 25 trẻ em).

- Hỗ trợ dạy văn hóa cho 97 lượt trẻ em (năm 2021: 29 trẻ em, năm 2022: 33 trẻ em; năm 2023: 35 trẻ em).

- Dạy võ Vovinam cho 42 lượt trẻ em (năm 2021: 12 trẻ em, năm 2022: 15 trẻ em; năm 2023: 15 trẻ em).

- Hỗ trợ làm thủ tục cấp giấy khai sinh cho 03 trẻ em (năm 2021: 01 trẻ em, năm 2022: 02 trẻ em).

- Hỗ trợ 05 trẻ em được đến trường học tập (năm 2021: 02 trẻ em, năm 2022: 03 trẻ em).

- Hỗ trợ nhu phẩm thiết yếu cho 97 lượt trẻ em (năm 2021: 29 trẻ em, năm 2022: 33 trẻ em; năm 2023: 35 trẻ em).

2.3. Việc thực hiện chăm sóc thay thế trẻ em tại cơ sở

Không phát sinh việc chăm sóc, thay thế tại Câu lạc bộ.

2.4. Việc kết nối mạng lưới bảo vệ trẻ em

Câu lạc bộ đã phối hợp với gia đình trong việc đưa, đón trẻ em tới câu lạc bộ; bảo vệ trẻ em khi tham gia các dịch vụ tại Câu lạc bộ. Phối hợp với chính quyền địa phương nơi có trẻ sinh hoạt tại Câu lạc bộ để nắm tình hình đời sống, tâm tư nguyện vọng của trẻ em để kịp thời cung cấp dịch vụ hỗ trợ trẻ em.

2.5. Về tài chính của cơ sở

Câu lạc bộ không được cấp kinh phí hoạt động, các hoạt động của Cơ sở do Hội từ thiện và Bảo vệ quyền trẻ em thành phố Cần Thơ chi trả.

C. KẾT LUẬN

I. Những quy định của pháp luật về quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em đã được địa phương thực hiện

1. Tại thành phố Cần Thơ

1.1. UBND thành phố đã ban hành và chỉ đạo các Sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã ban hành văn bản chỉ đạo, xây dựng và triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án về quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em; đã trình



h

HĐND thành phố Cần Thơ ban hành Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022, trong đó quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng tại thành phố Cần Thơ là 400.000 đồng/tháng, cao hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội (360.000 đồng/tháng) tại Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (sau đây gọi tắt là Nghị định số 20).

1.2. Đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; kiến thức, kỹ năng về nhận diện tội phạm, kỹ năng nhận biết các nguy cơ dẫn đến xâm hại trẻ em, giáo dục trẻ em tự bảo vệ mình, giáo dục giới tính và chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho trẻ em.

1.3. Đã bố trí cán bộ, công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác trẻ em.

1.4. Đã đăng ký khai sinh cho 31.119 trẻ em, đạt tỷ lệ 100%; xác định quốc tịch cho 31.113 trẻ em; xác định cha, mẹ cho 28.417 trẻ em.

1.5. Đã cấp thẻ BHYT cho 331.109 lượt trẻ em, số tiền 238.244.407.199 đồng; hỗ trợ mua thẻ BHYT cho 459.946 lượt trẻ em, số tiền 110.983.754.835 đồng.

1.6. Tỷ lệ phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 3 (09/09 quận, huyện, đạt tỷ lệ 100%); tỷ lệ phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt mức độ 2 (09/09 quận, huyện, đạt tỷ lệ 100%).

1.7. Đã hỗ trợ giáo dục, đào tạo cho 484.151 lượt trẻ em, số tiền 216.417.780.350 đồng; đã thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục đào tạo đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

1.8. Đã bố trí quỹ đất, đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao cho trẻ em; bảo đảm điều kiện, thời gian, thời điểm thích hợp để trẻ em được tham gia hoạt động tại các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

1.9. Đã chỉ đạo Sở LĐTBXH thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em.

1.10. Đã chỉ đạo tiếp nhận thông tin, xử lý thông tin, xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại; chỉ đạo điều tra, truy tố người có hành vi xâm hại trẻ em.

1.11. Đã chỉ đạo các cơ sở y tế phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tư vấn, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em bị xâm hại, trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS.

1.12. Đã thực hiện chính sách trợ giúp xã hội, chính sách chăm sóc thay thế đối với trẻ em bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

1.13. Đã chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý thành phố trợ giúp pháp lý miễn phí cho lượt 106 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

1.14. Đã bố trí số tiền 416.759.129.547 đồng chi cho công tác bảo vệ quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em.

2. Tại quận Ninh Kiều

2.1. Đã ban hành và chỉ đạo Phòng LĐTBXH, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Công an quận, UBND các phường ban hành văn bản chỉ đạo, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch, chương trình, đề án về quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em trên địa bàn.

h

2.2. Đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các phường thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng về thực hiện chính sách, pháp luật về quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em, bố trí cán bộ, cộng tác viên làm công tác trẻ em.

2.3. Đã chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức 03 đợt tập huấn cho 3.594 cán bộ, giáo viên về công tác phòng chống bạo lực học đường và phòng chống xâm hại trẻ em.

2.4. Đã đăng ký khai sinh cho 4.617 trẻ em, đạt tỷ lệ 100%; xác định quốc tịch cho 1.877 trẻ em, đạt tỷ lệ 100%; xác định được cha, mẹ cho cho 4.440 trẻ em, đạt tỷ lệ 96,2%.

2.5. Đã cấp thẻ BHYT cho 62.223 lượt trẻ em, số tiền 44.664.418.800 đồng; hỗ trợ mua thẻ BHYT cho 112.673 lượt trẻ em, số tiền 26.065.271.790 đồng.

2.6. Tỷ lệ phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 3 (11/11 phường, đạt tỷ lệ 100%); tỷ lệ phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt mức độ 2 (11/11 phường, đạt tỷ lệ 100%).

2.7. Đã hỗ trợ giáo dục và đào tạo cho 698 lượt trẻ em, số tiền 414.582.000 đồng; thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ tiền ăn, chi phí học tập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại.

2.8. Đã bố trí quỹ đất, đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao cho trẻ em.

2.9. Đã thực hiện công tác quản lý, phối hợp xác minh, đánh giá, điều tra về hành vi xâm hại, tình trạng mất an toàn hoặc gây tổn hại, mức độ nguy cơ gây tổn hại đối với trẻ em.

2.10. Đã chỉ đạo các phòng ban chức năng phối hợp với UBND phường tư vấn, bảo vệ và chăm sóc cho trẻ em bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

2.11. Đã ban hành quyết định hưởng chế độ trợ cấp xã hội hằng tháng cho 51 trẻ em theo quy định.

2.12. Đã bố trí số tiền 2.059.594.000 đồng chi cho công tác trẻ em tại quận, trong đó: ngân sách 1.266.223.000 đồng, nguồn khác 793.371.000 đồng.

3. Tại phường Cái Khế

3.1. Đã ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện và tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, các chương trình, đề án về chăm sóc và bảo vệ trẻ em trên địa bàn; bố trí cán bộ, cộng tác viên làm công tác bảo vệ trẻ em; bố trí điểm vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao cho trẻ em.

3.2. Đã đăng ký khai sinh, xác định quốc tịch, xác định cha, mẹ cho 608 trẻ em, đạt tỷ lệ 100%.

3.3. Đã cấp thẻ BHYT cho 5.584 trẻ em, số tiền 3.990.748.950 đồng; hỗ trợ mua thẻ BHYT cho 7.990 trẻ em, số tiền 1.832.898.915 đồng.

3.4. Đã hỗ trợ chi phí học tập cho 46 lượt trẻ em, số tiền 27.550.000 đồng.

3.5. Đã bố trí quỹ đất và đầu tư các điểm vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao cho trẻ em.

3.6. Đã bố trí số tiền 408.471.000 đồng chi cho công tác trẻ em tại phường, trong đó: ngân sách 182.376.000 đồng, nguồn khác 226.095.000 đồng.

4. Tại phường An Bình

4.1. Đã ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện và tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, các chương trình, đề án về chăm sóc và bảo vệ trẻ em trên địa bàn; bố trí cán bộ, cộng tác viên làm công tác bảo vệ trẻ em; bố trí điểm vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao cho trẻ em.

4.2. Đã đăng ký khai sinh, xác định quốc tịch, xác định cha, mẹ cho 662 trẻ em, đạt tỷ lệ 100%.

4.3. Đã cấp thẻ BHYT cho 7.530 lượt trẻ em, số tiền 5.346.166.050 đồng; hỗ trợ mua thẻ BHYT cho 11.514 lượt trẻ em, số tiền 2.655.977.895 đồng.

4.4. Đã hỗ trợ chi phí học tập cho 905 lượt trẻ em, số tiền 1.130.950.000 đồng.

4.5. Đã bố trí quỹ đất và đầu tư các điểm vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao cho trẻ em.

4.6. Đã bố trí số tiền 311.525.000 đồng chi cho công tác trẻ em tại phường, trong đó: ngân sách 78.225.000 đồng, nguồn khác 233.300.000 đồng

5. Tại Cơ sở Bảo trợ xã hội chăm sóc trẻ có hoàn cảnh đặc biệt Thiên Ân

5.1. Đã đăng ký thành lập và được cấp giấy phép hoạt động theo quy định.

5.2. Đã ban hành Quy chế hoạt động ngày 18/01/2006 (áp dụng từ ngày 18/01/2006 đến ngày 20/10/2022); Quy chế hoạt động ngày 07/01/2022 (áp dụng từ ngày 21/10/2022 đến nay).

5.3. Đã chăm sóc, nuôi dưỡng 43 trẻ em (11 trẻ em bị bỏ rơi, 32 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn).

5.4. Hồ sơ, quy trình tiếp nhận đối tượng vào nuôi dưỡng, chăm sóc tại Cơ sở theo quy định, đảm bảo các quy định về tiêu chuẩn trợ giúp xã hội.

5.5. Đã phối hợp với địa phương, gia đình khi chuyển trẻ em trở về gia đình; hằng năm rà soát, đánh giá nhu cầu, tìm gia đình thay thế cho trẻ.

6. Tại Câu lạc bộ Trẻ em đường phố

6.1. Đã được Hội từ thiện và Bảo vệ quyền trẻ em thành phố Cần Thơ ban hành quyết định thành lập; Câu lạc bộ đã ban hành quy chế hoạt động ngày 13/8/2019.

6.2. Đã cung cấp dịch vụ cho 386 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn (năm 2021: 122 trẻ em; năm 2022: 144 trẻ em; năm 2023: 120 trẻ em).

II. Những quy định của pháp luật về quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em chưa được địa phương thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

1. Tại thành phố Cần Thơ

1.1. Chưa tham mưu cho HĐND thành phố ban hành Nghị quyết để thực hiện và tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em, trong đó có nội dung phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 121).

1.2. Chưa bố trí kinh phí và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác trẻ em theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Luật Trẻ em.

1.3. Chưa lập Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo để hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại cho trẻ em thuộc hộ nghèo khi điều trị nội trú tại các cơ sở y tế của Nhà nước từ tuyến huyện trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 139/2022/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về khám, chữa bệnh cho người nghèo.

2. Tại Sở LĐTBXH

2.1. Chưa hướng dẫn Câu lạc bộ Trẻ em đường phố lập hồ sơ đề nghị UBND thành phố Cần Thơ cấp đăng ký hoạt động theo quy định tại khoản 2 Điều 57 Luật Trẻ em, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 11 Luật số 28/2018/QH14.

2.2. Chưa tham mưu cho UBND thành phố Cần Thơ tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác trẻ em theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Luật Trẻ em.

2.3. Chưa tham mưu cho UBND thành phố Cần Thơ cấp kinh phí chăm sóc nuôi dưỡng 11 trẻ em mồ tại Cơ sở Bảo trợ xã hội chăm sóc trẻ có hoàn cảnh đặc biệt Thiên Ân theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 20.

3. Tại quận Ninh Kiều

3.1. Chưa tham mưu cho HĐND quận ban hành nghị quyết để thực hiện và tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em, trong đó có nội dung phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 121.

3.2. Chưa báo cáo HĐND quận việc thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em của địa phương, trong đó có nội dung thực hiện phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 121.

3.3. Chưa tham mưu HĐND quận tổ chức gặp mặt, đối thoại, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của trẻ em về các vấn đề trẻ em quan tâm theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Trẻ em.

3.4. Chưa hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cho hộ gia đình, cá nhân nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (trong đó có trẻ em) theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20 (sau đây gọi tắt là Thông tư số 02).

3.5. Chưa bố trí kinh phí cho các phường để hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cho hộ gia đình, cá nhân nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (trong đó có trẻ em).

3.6. Chưa tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên đề về phòng, chống xâm hại trẻ em theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 121.

3.7. Chưa chỉ đạo các phường thông kê và xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em (sau đây gọi tắt là Nghị định số 56).

3.8. Xác định sai thời điểm hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với 08 trẻ em, tổng số tiền hưởng sai 4.320.000 đồng:

- 03 trẻ em hưởng thừa số tiền 1.620.000 đồng.
- 05 trẻ em hưởng thiếu số tiền 2.700.000 đồng.

3.9. Chưa điều chỉnh 12 đối tượng từ người khuyết tật là trẻ em sang đối tượng là người khuyết tật theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 20, dẫn tới đối tượng hưởng sai số tiền 9.834.000 đồng.

3.10. Chưa chỉ đạo các phường hướng dẫn 19 cá nhân, hộ gia đình nhận chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ mồ côi lập hồ sơ đề nghị hưởng kinh phí hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 20.

3.11. Chưa chỉ đạo phường Xuân Khánh tìm người chăm sóc thay thế, lập hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp xã hội cho 14 trẻ em bị bỏ rơi đang sinh sống tại chùa Bửu Trì theo quy định tại Nghị định số 20.

4. Tại phường Cái Khế và phường An Bình

4.1. Chưa tham mưu HĐND phường ban hành Nghị quyết để thực hiện và tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em, trong đó có nội dung phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 121.

4.2. Chưa báo cáo HĐND phường việc thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em của địa phương, trong đó có nội dung thực hiện phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 121.

4.3. Chưa tham mưu HĐND phường tổ chức gặp mặt, đối thoại, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của trẻ em về các vấn đề trẻ em quan tâm theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Trẻ em.

4.4. Chưa hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cho hộ gia đình, cá nhân nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (trong đó có trẻ em) theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 02.

4.5. Chưa tổ chức kiểm tra chuyên đề về phòng, chống xâm hại trẻ em theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 121.

4.6. Chưa thông kê trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi, chưa xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em có bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 56.

4.7. UBND phường An Bình chưa hướng dẫn 03 cá nhân, hộ gia đình; UBND phường Cái Khế chưa hướng dẫn 05 cá nhân, hộ gia đình nuôi trẻ mồ côi

lập hồ sơ hưởng kinh phí hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 20 (chi tiết nêu tại phụ lục số 05).

5. Tại Cơ sở Bảo trợ xã hội chăm sóc trẻ có hoàn cảnh đặc biệt Thiên Ân

5.1. Quy chế hoạt động chưa quy định nội dung “các trường hợp giải thể, trình tự và thủ tục thanh lý tài sản của cơ sở” theo quy định tại điểm m, khoản 1, Điều 16 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.

5.2. Chưa xây dựng kế hoạch trợ giúp xã hội theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị định số 20.

5.3. Hồ sơ chuyển trẻ em ra khỏi Cơ sở chưa có đơn đề nghị của người giám hộ, thân nhân hoặc gia đình gửi Cơ sở theo Mẫu số 09 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; chưa lập biên bản bàn giao đối tượng về gia đình, cộng đồng có xác nhận của UBND cấp xã theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 30 Nghị định số 20.

5.4. Chưa lập kế hoạch dùng trợ giúp và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với đối tượng quay về địa phương sinh sống theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, định mức nhân viên và quy trình, tiêu chuẩn trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội (sau đây gọi tắt là Thông tư số 33).

5.5. Chưa khám sức khỏe định kỳ 06 tháng và hằng năm cho 04 trẻ em (Đỗ Hà Hải Đăng, Đặng Tố Tố, Đặng Văn Nguyên, Tô Hiếu Nghĩa) đang chăm sóc, nuôi dưỡng tại Cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 33.

5.6. Chưa lập hồ sơ đề nghị cho 11 trẻ em bị bỏ rơi đang chăm sóc, nuôi dưỡng tại Cơ sở được hưởng chế độ trợ cấp xã hội theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 20.

6. Đối với Câu lạc bộ Trẻ em đường phố

Chưa lập hồ sơ xin cấp đăng ký hoạt động theo quy định tại khoản 2 Điều 57 Luật Trẻ em, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 11 Luật số 28/2018/QH14.

D. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không phát sinh

E. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. Đối với Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ

1. Tham mưu cho HĐND thành phố Cần Thơ ban hành Nghị quyết để thực hiện và tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em, trong đó có nội dung phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương.

2. Bố trí kinh phí và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác trẻ em theo quy định.

3. Lập Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo và chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát, thống kê số trẻ em thuộc hộ nghèo chưa được hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại khi điều trị nội trú tại các cơ sở y tế của Nhà nước từ tuyến huyện trở lên để truy trả số tiền chưa được hỗ trợ theo quy định.

4. Chỉ đạo Sở LĐTBXH, UBND quận Ninh Kiều, UBND phường Cái Khế, phường An Bình, Cơ sở Bảo trợ xã hội chăm sóc trẻ có hoàn cảnh đặc biệt Thiên Ân, Câu lạc bộ Trẻ em đường phố khắc phục thiếu sót nêu tại điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5 và điểm 6 mục II Phần C Kết luận thanh tra này.

5. Thông báo về những thiếu sót của các cơ quan, đơn vị được thanh tra đến các quận, huyện để thực hiện tự kiểm tra, rà soát, rút kinh nghiệm, khắc phục kịp thời những sai sót tương tự.

6. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị được thanh tra kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý để xảy ra thiếu sót nêu tại mục II Phần C Kết luận thanh tra này.

II. Đối với Giám đốc Sở LĐTBXH thành phố Cần Thơ

1. Hướng dẫn Câu lạc bộ Trẻ em đường phố lập hồ sơ đề nghị UBND thành phố Cần Thơ cấp đăng ký hoạt động theo quy định.

2. Tham mưu cho UBND thành phố Cần Thơ tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác trẻ em theo quy định.

3. Tham mưu cho UBND thành phố Cần Thơ cấp kinh phí chăm sóc nuôi dưỡng 11 trẻ em mồ tại Cơ sở Bảo trợ xã hội chăm sóc trẻ có hoàn cảnh đặc biệt Thiên Ân theo quy định.

4. Chỉ đạo Phòng LĐTBXH các quận, huyện rà soát, điều chỉnh đối tượng người khuyết tật là trẻ em sang đối tượng người khuyết tật; thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền đối tượng đã hưởng sai do chưa điều chỉnh theo quy định.

5. Hướng dẫn Cơ sở Bảo trợ xã hội chăm sóc trẻ có hoàn cảnh đặc biệt Thiên Ân xác lập hồ sơ, thẩm định và trình UBND thành phố Cần Thơ cho 11 trẻ em bị bỏ rơi được hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định.

6. Kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý để xảy ra thiếu sót nêu trên.

III. Đối với Chủ tịch UBND quận Ninh Kiều

1. Tham mưu cho HĐND quận ban hành nghị quyết để thực hiện và tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em, trong đó có nội dung phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương.

2. Hằng năm, báo cáo HĐND quận việc thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em của địa phương, trong đó có nội dung thực hiện phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương theo quy định.

3. Tham mưu HĐND quận tổ chức gặp mặt, đối thoại, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của trẻ em về các vấn đề trẻ em quan tâm theo quy định.

4. Hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cho hộ gia đình, cá nhân nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (trong đó có trẻ em) theo quy định.

5. Bố trí kinh phí cho các phường để hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cho hộ gia đình, cá nhân nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (trong đó có trẻ em).

6. Tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên đề về phòng, chống xâm hại trẻ em theo quy định.

7. Chỉ đạo các phường thống kê và xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định.

8. Truy thu số tiền 1.620.000 đồng đối với 03 trẻ em do xác định sai thời điểm hưởng (chi tiết nêu tại phụ lục số 02 kèm theo).

9. Truy trả số tiền 2.700.000 đồng cho 05 trẻ em do xác định sai thời điểm hưởng (chi tiết nêu tại phụ lục số 03 kèm theo).

10. Ban hành quyết định điều chỉnh 12 đối tượng từ người khuyết tật là trẻ em sang đối tượng là người khuyết tật và truy thu số tiền 9.834.000 đồng (chi tiết nêu tại phụ lục số 04 kèm theo).

11. Chỉ đạo các phường hướng dẫn 19 cá nhân, hộ gia đình nhận chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ mồ côi lập hồ sơ đề nghị hưởng kinh phí hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định (chi tiết nêu tại phụ lục số 05 kèm theo).

12. Chỉ đạo phường Xuân Khánh tìm người chăm sóc thay thế, lập hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp xã hội cho 14 trẻ em bị bỏ rơi đang sinh sống tại chùa Bửu Trì theo quy định (chi tiết nêu tại phụ lục số 06 kèm theo).

13. Nghiêm túc rút kinh nghiệm, kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý để xảy ra thiếu sót nêu trên.

IV. Đối với Chủ tịch UBND phường Cái Khế và phường An Bình thuộc quận Ninh Kiều

1. Tham mưu HĐND phường ban hành Nghị quyết để thực hiện và tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em, trong đó có nội dung phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương theo quy định.

2. Hằng năm, báo cáo HĐND phường việc thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em của địa phương, trong đó có nội dung thực hiện phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương theo quy định.

3. Tham mưu HĐND phường tổ chức gặp mặt, đối thoại, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của trẻ em về các vấn đề trẻ em quan tâm theo quy.

4. Hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cho hộ gia đình, cá nhân nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (trong đó có trẻ em) theo quy định.

5. Tổ chức kiểm tra chuyên đề về phòng, chống xâm hại trẻ em theo quy định tại.

6. Thống kê trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi, xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em có bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, theo quy.

7. Rà soát, hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ mồ côi, trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng lập hồ sơ và có văn bản đề nghị Phòng LĐTBXH thẩm định trình UBND quận Ninh Kiều quyết định hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng theo quy định.

8. Nghiêm túc rút kinh nghiệm, kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý để xảy ra thiếu sót nêu trên.

V. Đối với Giám đốc Cơ sở Bảo trợ xã hội chăm sóc trẻ có hoàn cảnh đặc biệt Thiên Ân

1. Bổ sung Quy chế hoạt động nội dung “các trường hợp giải thể, trình tự và thủ tục thanh lý tài sản của cơ sở”.

2. Xây dựng kế hoạch trợ giúp xã hội đối với trẻ em đang nuôi dưỡng tại Cơ sở theo quy định.

3. Khi chuyển trẻ em ra khỏi Cơ sở phải đảm bảo đầy đủ hồ sơ theo quy định.

4. Lập kế hoạch dừng trợ giúp và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với đối tượng quay về địa phương sinh sống theo quy định.

5. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ 06 tháng và hằng năm cho trẻ em nuôi dưỡng tại Cơ sở theo quy định.

6. Lập hồ sơ, ban hành văn bản đề nghị Sở LĐTBXH thẩm định trình UBND thành phố Cần Thơ quyết định cho 11 trẻ em bị bỏ rơi đang chăm sóc, nuôi dưỡng tại Cơ sở được hưởng chế độ trợ cấp xã hội theo quy định.

VI. Đối với Câu lạc bộ Trẻ em đường phố

Xác lập hồ sơ gửi Sở LĐTBXH thẩm định trình UBND thành phố Cần Thơ cấp đăng ký hoạt động theo quy định.

VII. Thời hạn thực hiện kiến nghị

Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ chỉ đạo Giám đốc Sở LĐTBXH, Chủ tịch UBND quận Ninh Kiều; Chủ tịch UBND phường Cái Khế và An Bình thuộc quận Ninh Kiều; Cơ sở Bảo trợ xã hội chăm sóc trẻ có hoàn cảnh đặc biệt Thiên Ân, Câu lạc bộ Trẻ em đường phố thực hiện các kiến nghị nêu tại Phần E Kết luận thanh tra; báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị thanh tra và hồ sơ, tài liệu chứng minh về Thanh tra Bộ LĐTBXH (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) trước ngày 31/7/2023./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố Cần Thơ (để t/h);
- Sở LĐTBXH thành phố Cần Thơ (để t/h);
- Quận Ninh Kiều: UBND quận; UBND phường Cái Khế; UBND phường An Bình (để t/h);
- Cơ sở BTXH chăm sóc trẻ em có Hoàn cảnh đặc biệt Thiên Ân (để t/h);
- Câu lạc bộ Trẻ em đường phố (để t/h);
- Bộ trưởng Đào Ngọc Dung (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Văn Hòi (để b/c);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ;
- Lưu: TTr, TDTX, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Anh Tuấn